

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500154060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29/12/2004 và các lần thay đổi sau đó)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày tháng năm 20.....)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU



Địa chỉ : Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La
Website : www.mcmilk.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV



Trụ sở chính: Tầng 8, tầng 9 Toà nhà Thaiholdings,
Số 210 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Chi nhánh: Tầng 4, tầng 9 Toà nhà President Place
Số 93 Nguyễn Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Website : www.bsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông **Phạm Hải Nam**
Điện thoại: (025) 6389 2363

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Fax: (025) 6389 1783

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500154060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29/12/2004 và các lần thay đổi sau đó)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: MCM
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 110.000.000 cổ phiếu (Một trăm mười triệu cổ phiếu)
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá)	: 1.100.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV

Trụ sở chính	: Tầng 8, tầng 9 Toà nhà Thaiholdings, Số 210 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Chi nhánh	: Tầng 4, tầng 9 Tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (028) 3821 8886 Fax: (028) 3821 8510
Website	: www.bsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Trụ sở chính	: Tầng 46 Toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	: (024) 3946 1600 Fax: (024) 3577 0787
Website	: www.kpmg.com

MỤC LỤC

PHẦN 1. CÁC NHÃN TÓ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro quản trị công ty.....	12
5. Rủi ro khác	13
PHẦN 2. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	14
1. Tổ chức niêm yết.....	14
2. Tổ chức tư vấn.....	14
PHẦN 3. CÁC KHÁI NIỆM	15
PHẦN 4. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	16
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty.....	20
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; và Cơ cấu cổ đông	29
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết.....	30
5. Hoạt động kinh doanh	31
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2022 đến nay	49
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	51
8. Chính sách đối với người lao động	56
9. Chính sách cổ tức	58
10. Tình hình hoạt động tài chính	59
11. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.....	63
12. Tài sản	80
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	82
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	86
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	87
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết	87
PHẦN 5. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	87
1. Loại chứng khoán.....	87
2. Mệnh giá.....	87



111
CỘNG
CỔ
NG K
- CH
P. N

3. Tổng số chứng khoán niêm yết	87
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết.....	87
5. Phương pháp tính giá	88
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	90
7. Các loại thuế có liên quan	90
PHẦN 6. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	92
PHẦN 7. PHỤ LỤC.....	93

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	19
Bảng 2: Danh sách các cổ đông lớn tại thời điểm 11/03/2024.....	29
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/03/2024.....	29
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần các nhóm sản phẩm dịch vụ.....	40
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần các nhóm sản phẩm dịch vụ.....	40
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm dịch vụ	41
Bảng 7: Chi phí sản xuất	42
Bảng 8: Chi phí bán hàng	43
Bảng 9: Chi tiết chi phí quảng cáo, khuyến mại.....	43
Bảng 10: Danh sách đăng ký sở hữu trí tuệ nhãn hiệu Mộc Châu Milk	46
Bảng 11: Danh sách đăng ký kiểu dáng công nghiệp sở hữu trí tuệ sản phẩm Mộc Châu Milk..	47
Bảng 12: Một số hợp đồng tiêu biểu đã được ký kết.....	48
Bảng 13: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh.....	49
Bảng 14: So sánh tình hình hoạt động với một số Công ty cùng ngành đang niêm yết	54
Bảng 15: Cơ cấu lao động	56
Bảng 16: Thu nhập bình quân của người lao động.....	58
Bảng 17 : Lịch sử chi trả cổ tức	59
Bảng 18: Chi tiết khấu hao tài sản.....	59
Bảng 19: Số dư các khoản thuế, phí phải nộp.....	60
Bảng 20: Tình hình số dư các quỹ.....	60
Bảng 21: Các khoản phải thu	60
Bảng 22: Một số khoản phải thu có giá trị lớn	61
Bảng 23: Nợ phải trả	61
Bảng 24: Một số khoản phải trả có giá trị lớn.....	62
Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty	62
Bảng 26: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	64
Bảng 27: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	70
Bảng 28: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	74
Bảng 29: Danh mục tình hình tài sản tại ngày 31/03/2024	80
Bảng 30: Danh mục đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty.....	80

CÔNG TY
 HẠN
 NHẬN
 CHỈ M
 P. HỘ

Bảng 31: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2024 - 2026 của MCM.....	82
Bảng 32: Thông tin cam kết nắm giữ cổ phiếu khi niêm yết	88

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	21
Hình 2: Các sản phẩm Sữa Mộc Châu Milk.....	33
Hình 3: Tác động của điều kiện tự nhiên lên cấu tạo cơ thể bò.....	36
Hình 4: Mô hình hệ thống sản xuất sữa sạch tại Mộc Châu Milk	38
Hình 5: Phối cảnh Nhà máy sữa Công nghệ cao Mộc Châu	39
Hình 6: Sản phẩm sữa chua tiệt trùng và sữa chua men sống.....	44

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam và toàn cầu giai đoạn 2010 - 2023.....	6
Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát tại Việt Nam giai đoạn 2010 – 2023.....	8
Biểu đồ 3: Giá trị thị phần của MCM theo cơ cấu sản phẩm (%)	31
Biểu đồ 4: Giá trị thị phần của MCM với các đối thủ tại khu vực Hà Nội (%)	31
Biểu đồ 5: Giá trị thị phần của MCM với các đối thủ tại khu vực Đông/Tây Bắc (%).....	32
Biểu đồ 6: Giá trị thị phần của MCM và các đối thủ tại khu vực Đồng bằng Sông Hồng (%)....	32
Biểu đồ 7: Giá trị thị phần của MCM và các đối thủ tại khu vực Bắc Miền Trung (%)	32
Biểu đồ 8: Tổng sản lượng tiêu thụ sữa tại Việt Nam giai đoạn 2010 – 2021	51
Biểu đồ 9: Tổng kim ngạch nhập khẩu sữa và sản phẩm từ sữa của Việt Nam giai đoạn 2002 - 2021	51
Biểu đồ 10: Tiêu thụ sữa bình quân đầu người thế giới trong giai đoạn 2010 – 2020.....	53

PHẦN 1. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các Nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu niêm yết khi các Nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào Công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

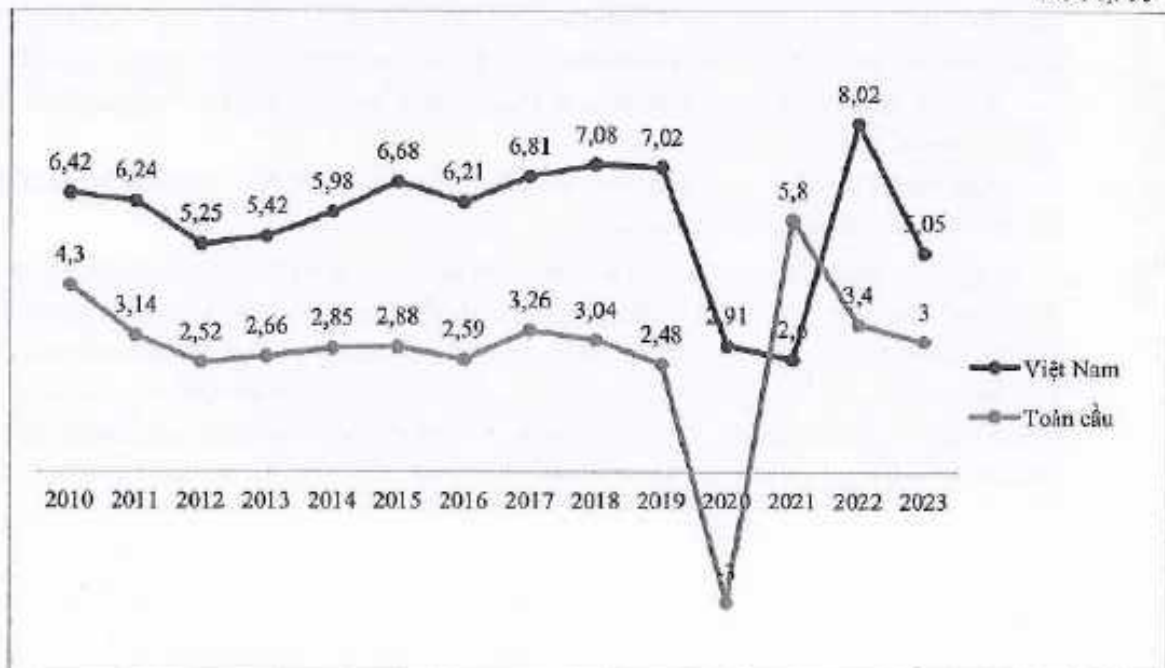
Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu ("Mộc Châu Milk") là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thực phẩm nên hoạt động của Mộc Châu Milk cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự thay đổi của môi trường kinh tế trong nước lẫn tình hình thương mại của Việt Nam và thế giới.

Dựa trên bối cảnh kinh tế, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh trọng yếu của Công ty, Mộc Châu Milk đã xây dựng bộ phận quản trị rủi ro để nhận diện và xác định các loại rủi ro có thể xảy ra, ảnh hưởng đến từng sản phẩm, dịch vụ, từng hoạt động nghiệp vụ chuyên biệt và các bộ phận của Công ty. Từ đó xây dựng các công cụ và cách thức đo lường, giám sát rủi ro toàn diện.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam và toàn cầu giai đoạn 2010 - 2023

Đơn vị: %



(Nguồn: Dữ liệu Ngân hàng Thế giới, IMF, Tổng cục Thống kê)

Trong năm 2022, theo số liệu báo cáo từ Tổng cục thống kê, hoạt động sản xuất kinh doanh hồi phục ở cả ba khu vực kinh tế, GDP tăng cao ở mức 8,02% so với giai đoạn năm trước, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2010 – 2023.

Trong năm 2023, tăng trưởng kinh tế Việt Nam chịu nhiều áp lực do tăng trưởng của nhiều nền kinh lớn chậm lại, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, căng thẳng địa chính trị gia tăng đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19, lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt dẫn đến thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... góp phần ảnh hưởng đến tăng trưởng toàn cầu trong năm 2023. Theo số liệu báo cáo của Tổng Cục Thống kê¹, GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, tuy chưa đạt được chỉ tiêu do Quốc hội đặt ra từ đầu năm, tuy nhiên với bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, cùng với các áp lực trong điều hành vĩ mô trong nước, mức tăng trưởng 5,05% vẫn cao hơn nhiều nước trong khu vực và thế giới.

Một số rủi ro đã và sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam như sau:

- Sự suy giảm của kinh tế toàn cầu có tác động mạnh mẽ đến kinh tế Việt Nam. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 4,4%; nhập khẩu giảm 8,9%. Bên cạnh đó, theo báo cáo từ S&P Global, sức khỏe ngành sản xuất yếu kém trong hầu hết thời gian của năm 2023, chỉ cải thiện nhẹ trong tháng 2 và tháng 8. Kết quả chỉ số PMI trung bình của năm là thấp nhất kể từ thời điểm bùng phát đại dịch Covid-19 vào năm 2020. Dữ liệu của Tổng cục Thống kê cũng cho thấy tăng trưởng toàn ngành công nghiệp năm 2023 chỉ đạt 3,02% so với năm 2022, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2023. Tuy nhiên bước sang 2024, nền kinh tế đã có sự cải thiện thể hiện qua việc chỉ số PMI tháng 02/2024 ở mức 50,4 điểm, tăng nhẹ so với 50,3 điểm của tháng 1 và nằm trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ hai liên tiếp.
- Các rủi ro địa chính trị có khả năng ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu, qua đó có thể gián tiếp ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam.
- Các hoạt động, diễn biến bất lợi có thể ảnh hưởng đến hoạt động giao thương, mua bán và thương mại thế giới cũng như Việt Nam.

Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam nên kết quả kinh doanh phụ thuộc lớn vào tình hình tăng trưởng kinh tế trong nước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của Công ty, qua đó ảnh hưởng đến doanh thu, dòng tiền, hàng tồn kho, lợi nhuận và hoạt động Công ty. Để có thể ứng phó kịp thời với các biến động của nền kinh tế, Mộc Châu Milk luôn chủ động xây dựng kế hoạch phát triển, kế hoạch kinh doanh trên cơ sở thận trọng và bám sát nhu cầu của thị trường để đưa ra các sản phẩm phù hợp.

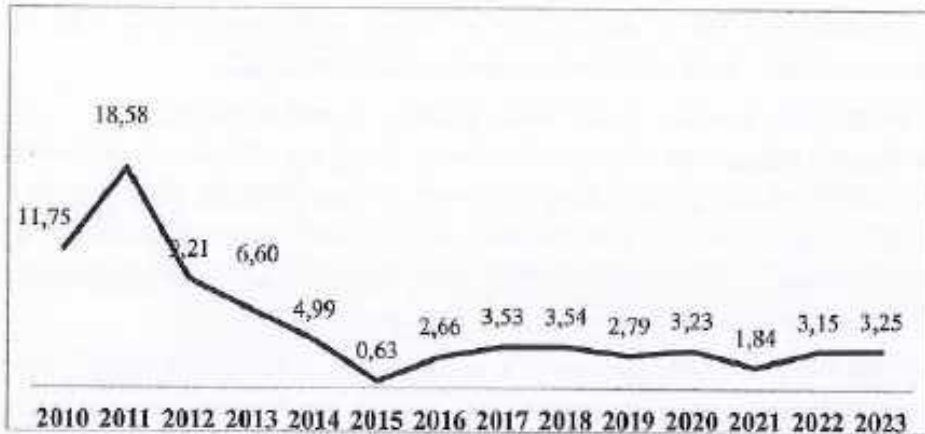
¹ Công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023, Tổng Cục Thống Kê Việt Nam, (<https://www.gso.gov.vn/su-kien/2023/12/hop-bao-cong-bo-so-licu-thong-ke-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023>).



1.2. Lạm phát

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát tại Việt Nam giai đoạn 2010 – 2023

Đơn vị: %



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá cả hàng hóa lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Và ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm của nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Trong năm 2023, bình quân cả năm lạm phát ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra từ đầu năm². Tuy nhiên áp lực lên lạm phát của Việt Nam vẫn tồn tại nhiều rủi ro như:

- Sự bất ổn của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội như đã nêu tại điểm 1.1 có thể làm cho giá nguyên vật liệu đầu vào thế giới tiếp tục neo ở mức cao mà có thể gia tăng trong thời gian tới. Việt Nam là nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất nên sẽ ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên;
- Tỷ giá USD/VND tăng có thể làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu, gây sức ép lên mặt bằng giá hàng hóa trong nước
- Việc điều chỉnh khung giá điện bán lẻ, tăng lương cơ bản và lộ trình cải cách tiền lương, các chương trình hỗ trợ phục hồi, giải ngân đầu tư công của Chính phủ, ... cũng có thể sẽ gây áp lực lên mặt bằng giá

Đối với Mộc Châu Milk, lạm phát tăng cao có thể ảnh hưởng đến chi phí đầu vào, bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công, chi phí nhiên liệu. Bên cạnh đó, sức tiêu thụ sản phẩm Sữa của một bộ phận khách hàng cũng suy giảm khi chi phí sinh hoạt gia tăng. Vì vậy, lạm phát cao ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của doanh nghiệp.

² Công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023. Tổng Cục Thống Kê Việt Nam, (<https://www.gso.gov.vn/su-kien/2023/12/hop-bao-cong-bo-so-lieu-thong-ke-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023>).

Để giảm thiểu rủi ro lạm phát, Công ty luôn tìm cách đa dạng các nguồn cung cấp nguyên vật liệu, dịch vụ, nhân công và chi phí để tiếp cận nhà cung cấp có giá thấp nhất.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là một biến số rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp đó. Lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp. Rủi ro về lãi suất còn có thể xảy ra do giá trị của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Dòng tiền đó có thể đến từ các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay nợ chịu lãi suất thả nổi,

Hiện nay nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm trong khi thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro. Lạm phát toàn cầu tuy đã có xu hướng giảm dần sau thời gian các nước đồng loạt tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát nhưng so với mục tiêu dài hạn, mức lạm phát hiện tại vẫn ở mức cao đối với nhiều quốc gia, đặc biệt là nhóm các nước như Mỹ, Anh, Pháp, Đức. Vì vậy nhiều khả năng các quốc gia này vẫn sẽ tiếp tục duy trì nền lãi suất ở mức cao, qua đó gây sức ép tới công tác điều hành chính sách tiền tệ trong nước.

Đối với Mộc Châu Milk, hiện nay Công ty không có bất kỳ khoản vay thương mại nào do đó rủi ro lãi suất đối với Công ty ở mức không đáng kể.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro pháp luật còn là rủi ro phát sinh việc không áp dụng kịp thời, hoặc áp dụng không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật An toàn thực phẩm, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Lao động và an toàn lao động, Luật Thuế và tài chính, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn bị chi phối bởi Luật Thương mại khi thực hiện hoạt động xuất khẩu.

Các văn bản pháp luật và hướng dẫn dưới luật hiện đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do vậy mọi thay đổi, diễn giải có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu các thông tin pháp luật liên quan; phổ biến kịp thời các thông tin, đồng thời tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban trong việc xây dựng các quy chế, quy định, ủy quyền phục vụ cho công tác quản trị điều hành. Bên cạnh đó, phối hợp với các phòng ban rà soát tính

pháp lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; song song việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng và pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro cạnh tranh

Công ty đang phải chịu áp lực cạnh tranh rất lớn từ các doanh nghiệp cả trong và ngoài nước và phải đối mặt với nhiều rủi ro cạnh tranh có thể kể đến như:

- *Cạnh tranh về giá cả:* Đây là rủi ro cạnh tranh phổ biến nhất trong ngành sữa. Các doanh nghiệp thường cạnh tranh với nhau bằng cách giảm giá, dẫn đến giảm lợi nhuận. Đặc biệt là khi các hiệp định thương mại song phương, đa phương đã và sẽ có hiệu lực trong thời gian tới cũng sẽ làm cho các sản phẩm sữa nhập khẩu có giá thành thấp hơn và có lợi thế cạnh tranh lớn hơn. Sau khi Hiệp định thương mại tự do liên minh châu Âu-Việt Nam (EVFTA)³ có hiệu lực, “làn sóng” sữa từ các nước Liên minh Châu Âu (EU) vào Việt Nam đã gây ra một sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp nội địa. Dù EU đồng thời xóa bỏ toàn bộ thuế quan lên các sản phẩm sữa của Việt Nam, nhưng các doanh nghiệp sữa của Việt Nam gần như không được hưởng lợi gì do EU vẫn chưa cấp phép nhập khẩu sữa có xuất xứ từ Việt Nam.

- *Cạnh tranh về chất lượng sản phẩm:* Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến chất lượng sản phẩm sữa vì đây là thực phẩm thiết yếu dành cho mọi đối tượng. Do đó các doanh nghiệp sữa phải tập trung đầu tư xây dựng, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, cải tiến chất lượng sản phẩm để đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của người tiêu dùng.

- *Cạnh tranh về thương hiệu:* Thương hiệu là một tài sản quan trọng của doanh nghiệp. Hiện nay, thị trường sữa tại Việt Nam đang hiện diện nhiều thương hiệu lớn như Vinamilk, DutchLady, FrieslandCampina và Nestlé, tạo sức ép cạnh tranh thương hiệu trên thị trường khá lớn, đặc biệt là đối với những thương hiệu nhỏ.

- *Cạnh tranh về kênh phân phối:* Từ trước đến nay, các doanh nghiệp sữa Việt Nam tập trung xây dựng được hệ thống phân phối rộng khắp, bao gồm các kênh truyền thống (chợ, tạp hóa), kênh hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi). Tuy nhiên, sau những tác động của dịch bệnh và xu hướng mua sắm qua mạng bùng nổ, đã làm thay đổi thói quen mua sắm của người tiêu dùng. Chính vì vậy, buộc các doanh nghiệp sữa phải phát triển hệ thống phân phối online (website, sàn thương mại điện tử,...) để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Mộc Châu Milk đang tiếp tục nghiên cứu để đưa vào triển khai các hình thức phân phối qua mạng, qua các sàn thương mại điện tử trong thời gian tới nhằm mở rộng kênh phân phối sữa đến khách hàng trên khắp cả nước.

- *Cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế:* Các sản phẩm thay thế cho sữa, chẳng hạn như sữa đậu nành, sữa hạt, ngũ cốc, granola,... đang ngày càng phổ biến. Công ty hiện phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế này.

Thực tế cho thấy, quy mô của Mộc Châu Milk hiện nay cũng còn tương đối nhỏ nên áp lực về cạnh tranh sẽ rất lớn. Tuy nhiên, Công ty đã có kế hoạch đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu sữa

³ Có hiệu lực từ ngày 01/08/2020



tươi trong nước như đầu tư mới trang trại bò sữa công nghệ cao và đầu tư phát triển thương hiệu có hiệu quả để tạo sức mạnh và sức bật cho Công ty trong ngắn hạn và dài hạn.

3.2. Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Ngành sữa tại Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, đặc biệt là sữa bột nguyên liệu. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tỷ lệ sữa bột nguyên liệu nhập khẩu vào Việt Nam năm 2022 đạt khoảng 70%. Đối với Mộc Châu Milk, nguyên liệu đầu vào chủ yếu là sữa tươi từ các trang trại bò sữa của Công ty và sữa tươi thu mua từ nông dân nuôi bò sữa. Do đó, rủi ro có thể phát sinh là chi phí của nguyên vật liệu đầu vào có thể tăng lên do biến động của yếu tố kinh tế và lạm phát nói chung hoặc do nguồn thu mua sữa tươi trong nước không đáp ứng kịp nhu cầu tăng trưởng của thị trường dẫn đến thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất. Để giảm bớt các rủi ro này, trong chiến lược phát triển dài hạn, Mộc Châu Milk luôn chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào trong và ngoài nước để đa dạng hóa nguồn cung, nhằm giảm thiểu tối đa chi phí đầu vào, từ đó gây dựng được nguồn cung cấp hàng hóa dồi dào, đảm bảo kế hoạch đầu tư mới trang trại bò sữa và hỗ trợ cho nông dân để phát triển đàn bò, nâng cao năng suất cho sữa và từ đó kiểm soát chi phí để hạ giá thành sữa.

3.3. Rủi ro chất lượng sản phẩm

Sản phẩm sữa là thực phẩm mang lại sức khỏe tốt cho người tiêu dùng, tuy nhiên việc sử dụng nguyên liệu không đảm bảo chất lượng, các chất phụ gia, chất bảo quản không được phép sử dụng,... có thể dẫn đến sản phẩm sữa không an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng. Do đó, chất lượng sản phẩm là yếu tố then chốt mà doanh nghiệp luôn duy trì và cam kết với trách nhiệm cao nhất cho người tiêu dùng.

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm ở mức cao nhất, Mộc Châu Milk luôn sử dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến trên thế giới, áp dụng các quy trình sản xuất hiện đại và kiểm soát chất lượng chặt chẽ nhất. Công ty đã đạt được Chứng chỉ ISO 2200:2007; ISO 22000:2005; VietGap; Halal về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Việc ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại cùng với các quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt sẽ giảm thiểu tối đa rủi ro về chất lượng sản phẩm có thể gặp phải.

3.4. Rủi ro về việc thay đổi xu hướng tiêu dùng

Ngành sữa Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, theo báo cáo nghiên cứu thị trường năm 2022 của Research and Markets cho biết, tiêu dùng sữa trên đầu người của Việt Nam vẫn ở mức thấp là 27 lít mỗi người một năm, so với Thái Lan (35 lít/người/năm) và Singapore (45 lít/người/năm), đồng thời đưa ra dự báo mức tiêu thụ bình quân sữa đầu người tại Việt Nam sẽ đạt 40 lít/người/năm vào 2030, tương đương tốc độ tăng trưởng kép khoảng 4% hàng năm. Tuy nhiên, ngành sữa cũng đang phải đối mặt với một số rủi ro, trong đó có rủi ro về thay đổi xu hướng tiêu dùng như sau:

Thứ nhất, tăng cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế: Các sản phẩm thay thế sữa, chẳng hạn như sữa đậu nành, sữa hạt, đang ngày càng phổ biến. Trên thực tế, sữa đậu nành và sữa lúa mạch được coi là lựa chọn thay thế tốt nhất cho sữa bò, nhờ hàm lượng protein và vitamin cao.

Thứ hai, mức chi tiêu cho các mặt hàng tiêu dùng nhanh của người tiêu dùng Việt Nam nói chung có xu hướng chững lại khi đã đáp ứng đủ các nhu cầu cơ bản. Thay vào đó, người tiêu dùng

thường chuyển sang chi tiêu theo sở thích để thỏa mãn các nhu cầu cao hơn và chi tiêu cho các mặt hàng không thiết yếu nhằm mục đích chung là nâng cao chất lượng cuộc sống. Trong khi nhu cầu sữa ở thị trường thành thị dường như đã bão hòa, tiêu thụ ở thị trường nông thôn lại biến động lớn do tăng phụ thuộc vào giá mặt hàng nông nghiệp, tùy vào mức thu nhập khả dụng tại thị trường này quyết định mức chi tiêu cho các sản phẩm tiêu dùng nhanh.

Thứ ba, người tiêu dùng ngày càng quan tâm, lựa chọn các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, nguồn sữa được truy xuất thông tin rõ ràng đến từng cá thể bò và quy trình xử lý sữa đòi hỏi phải đạt tiêu chuẩn khép kín và thân thiện với môi trường. Ngoài ra, người tiêu dùng còn quan tâm đến các yếu tố về tính xã hội, tính nhân đạo đối với hoạt động chăn nuôi, lấy sữa đối với các cá thể bò trong quá trình chăn nuôi và thu hoạch.

Các thay đổi xu hướng tiêu dùng này có thể gây ra những rủi ro cho Công ty, bao gồm:

- Giảm nhu cầu tiêu thụ sữa: Nếu người tiêu dùng không còn coi sữa là một sản phẩm thiết yếu, nhu cầu tiêu thụ sữa có thể giảm sút.
- Thay đổi cơ cấu sản phẩm: Các doanh nghiệp sữa cần liên tục đổi mới sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thay đổi của người tiêu dùng.

Với các rủi ro trong việc thay đổi xu hướng tiêu dùng, Ban lãnh đạo Mộc Châu Milk đã linh hoạt ứng phó, thực hiện nghiên cứu thị trường một cách bài bản và xây dựng các chiến lược đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong tương lai.

3.5. Rủi ro về dịch bệnh và sự biến động của thời tiết

Mộc Châu là một trong những vùng đất được thiên nhiên ưu ái, khí hậu ôn đới phù hợp để phát triển nông nghiệp, đặc biệt là phát triển đàn bò sữa, tuy nhiên, hiện tượng biến đổi khí hậu khiến thời tiết ngày càng khắc nghiệt cũng phần nào ảnh hưởng đến vật nuôi và cây trồng tại đây. Thời tiết biến đổi bất thường và dịch bệnh thường xuyên được xem là một trong các rủi ro không thể tránh khỏi mà các công ty trong ngành sữa nói chung và Mộc Châu Milk nói riêng phải đối mặt. Những căn bệnh truyền nhiễm, bệnh theo mùa ở các đàn bò lấy sữa như bệnh viêm da, lở mồm long móng, tụ huyết trùng.....đã gây không ít khó khăn và ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất và chất lượng sữa thu hoạch được. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đặt trọng tâm là phải đảm bảo an toàn sinh học cho tất cả chuồng trại, trại giống, chuồng trại, trạm lấy sữa. Công ty đặc biệt chú trọng vào công tác vệ sinh, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 22000, GMP và chương trình tiêm chủng hàng năm cho đàn bò. Các biện pháp phòng chống nên trên luôn được Công ty chú trọng để giảm thiểu rủi ro dịch bệnh.

4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thương mại, Mộc Châu Milk cần có một hệ thống quản trị công ty hiệu quả để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Một số các rủi ro quản trị mà Mộc Châu Milk phải đối mặt có thể kể đến như:

- *Rủi ro về quản trị rủi ro*: Nếu hệ thống quản trị rủi ro không hiệu quả, doanh nghiệp có thể gặp phải những rủi ro nghiêm trọng, chẳng hạn như rủi ro tài chính, rủi ro pháp lý, rủi ro

11
 CỘ
 CỘ
 ỦNG
 - CH
 T.V. H
 1-

thương hiệu. Do đó, Công ty luôn chú trọng, xây dựng hệ thống, văn bản, quy định nội bộ về quản trị rủi ro hiệu quả để nhận diện, đánh giá và kiểm soát kịp thời các rủi ro khác nhau.

- *Rủi ro về quản trị nhân sự:* Nếu hệ thống quản trị nhân sự không hiệu quả, doanh nghiệp có thể gặp phải những rủi ro về nhân sự, chẳng hạn như rủi ro về thiếu hụt nhân lực, rủi ro về xung đột nội bộ, rủi ro về đào tạo và phát triển nhân lực. Để khắc phục rủi ro này, Công ty cũng tập trung tuyển dụng nguồn nhân lực kỹ thuật tốt, nâng cao chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, cùng chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì đội ngũ nhân sự ổn định.

- *Rủi ro về quản trị chất lượng:* Nếu hệ thống quản trị chất lượng không hiệu quả, doanh nghiệp có thể gặp những rủi ro về chất lượng sản phẩm, chẳng hạn như rủi ro về sản phẩm không đạt tiêu chuẩn, rủi ro về vi phạm quy định an toàn thực phẩm. Mộc Châu Milk luôn chú trọng xây dựng hệ thống quản trị chất lượng hiệu quả để đảm bảo sản phẩm sữa an toàn và chất lượng.

- *Rủi ro về quản trị môi trường:* Ngoài ra, Công ty cần có một hệ thống quản trị môi trường hiệu quả để bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường. Nếu rủi ro trên không được kiểm soát tốt, Công ty có thể gặp phải những rủi ro về môi trường, chẳng hạn như rủi ro về ô nhiễm môi trường, rủi ro về trách nhiệm môi trường,...

Để hạn chế rủi ro quản trị trên, Mộc Châu Milk cần tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

PHẦN 2. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Bà Mai Kiều Liên	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Hải Nam	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Lê Huy Bích	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế toán Tài chính
Ông Nguyễn Anh Tú	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Trần Thái Thoại Trân	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Bà Ngô Thị Phong Lan Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh

(Giấy ủy quyền theo Quyết định số 410/QĐ-BSC ngày 08/05/2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu cung cấp.



1 - C
G T
PHÂN
HỒM
NHÀ
TCH N
P H

PHẦN 3. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch có nội dung như sau:

○ UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
○ SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
○ Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và đầu tư
○ Công ty, MCM, Mộc Châu Milk	Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
○ BSC	Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV
○ Vinamilk, VNM	Công ty cổ phần sữa Việt Nam
○ Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
○ UPCoM	Thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết
○ Giấy CNDKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
○ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
○ HĐQT	Hội đồng quản trị
○ BKS	Ban kiểm soát
○ CBCNV	Cán bộ công nhân viên
○ VNĐ	Đồng Việt Nam
○ BCTC	Báo cáo tài chính
○ VDL	Vốn điều lệ
○ VCSH	Vốn chủ sở hữu
○ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
○ DTT	Doanh thu thuần
○ LNTT	Lợi nhuận trước thuế
○ LNST	Lợi nhuận sau thuế
○ KHCN	Khoa học Công nghệ

PHẦN 4. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU
Tên tiếng Anh:	MocChau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Tên viết tắt:	MocChau Milk
Logo:	
Mã chứng khoán	MCM
Trụ sở chính:	Tiểu khu cơ quan, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La.
Điện thoại:	(021) 2386 6065
Fax:	(021) 2386 6184
Website:	http://mcmilk.com.vn
Vốn điều lệ:	1.100.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tỷ đồng)
Giấy CNĐKDN:	số 5500154060 do Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29/12/2004 và các lần thay đổi sau đó.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hải Nam – Tổng Giám đốc

1.2. Ngành nghề kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy CNĐKDN:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050 (Chính)
2	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Chi tiết: Chế biến thức ăn gia súc.	1080
3	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc	4620
4	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu đông hoặc tại chợ. Chi tiết: Bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt.	4781
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: (Trừ bán buôn phải có chứng chỉ hành nghề) Bán buôn thuốc thú y. Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc.	4669



6	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ. Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh	2012
7	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt.	4632
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.	4653
9	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò. Chi tiết: Chăn nuôi bò sữa, bò thịt. Sản xuất và cung ứng giống bò.	0141
10	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y. Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc	4789

- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

1958: Mộc Châu Milk ra đời

Ngày 08/04/1958, Nông trường Quân đội Mộc Châu được thành lập với nhiệm vụ chính là chăn nuôi bò sữa, cung cấp con giống bò sữa, sản xuất chế biến các sản phẩm từ sữa và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Ngày 08/05/1959, Bác Hồ đã lên thăm Nông trường Mộc Châu.

1974 – 1976: Món quà từ nhân dân Cuba

Chủ tịch Fidel Castro đã tặng Mộc Châu Milk 884 con bò và giúp xây dựng 10 trại bò, 01 trại bê và một số trại vắt sữa.

1983 - 1985: Phát triển vượt trội

Đây là giai đoạn Mộc Châu Milk phát triển vượt trội với đỉnh điểm đạt 2.800 con bò và sản xuất 3.200 tấn sữa.

1989 – 1990: Quyết định “Vượt rào”

Mộc Châu Milk đã áp dụng chính sách khoán bò sữa về từng hộ dân, đã thành công với nhiều kết quả vượt trội, mô hình khoán hộ được nhân rộng, đàn bò tăng mạnh về số lượng và chất lượng.

2001: Quỹ bảo hiểm vật nuôi

Mộc Châu Milk thực hiện “*Quỹ bảo hiểm vật nuôi*” giúp người nông dân yên tâm đầu tư sản xuất, tăng thêm đàn bò và mở rộng quy mô.

2003: Nhà máy chế biến sữa tiệt trùng (“UHT”) đầu tiên

Mộc Châu Milk xây dựng thành công Nhà máy UHT đầu tiên vào năm 2003. Lần đầu tiên Công ty tổ chức Hội thi “*Hoa Hậu Bò Sữa*” tại thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đây là sự kiện tôn vinh ngành chăn nuôi bò sữa, đồng thời cũng là ngày hội truyền thống với nét đẹp văn hóa độc đáo của mảnh đất Mộc Châu.

2005: Chuyển đổi sang công ty cổ phần



Mộc Châu Milk bắt đầu chuyển đổi mô hình quản lý từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 3306/QĐ/BNN-TTCB ngày 28/09/2004 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn với vốn điều lệ khi cổ phần hóa là 7,1 tỷ đồng trong đó Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam (là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước tại thời điểm đó) nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 2403000046 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp ngày 29/12/2004.

2010: Trung tâm giống số 1

Năm 2010, Mộc Châu Milk khánh thành Trung tâm giống số 1 với quy mô 500 con.

2012: Trung tâm giống số 2

Năm 2012, Mộc Châu Milk khánh thành Trung tâm giống số 2 với quy mô 1000 con.

2013: Khánh thành Nhà máy thức ăn chăn nuôi tổng hợp (TMR)

Năm 2013, Mộc Châu Milk khánh thành Nhà máy thức ăn chăn nuôi tổng hợp đầu tiên ở Việt Nam đảm bảo nguồn thức ăn cho bò.

2014: Trung tâm giống số 3

Năm 2014, Mộc Châu Milk khánh thành Trung tâm giống số 3 với quy mô 500 con.

2017: Tái định vị thương hiệu

Năm 2017, Mộc Châu Milk tập trung tái định vị thương hiệu vươn tầm thương hiệu quốc gia, phát triển mạnh mẽ trên nền tảng lâu đời của mình.

2019: Hợp tác với Vinamilk

Ngày 19/12/2019, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã công bố việc sở hữu 75% vốn điều lệ của Công ty cổ phần GTNfoods – là công ty mẹ của Mộc Châu Milk tại thời điểm này, đồng nghĩa với việc Mộc Châu Milk chính thức trở thành một đơn vị thành viên của Vinamilk. Việc gia nhập hệ thống các đơn vị thành viên của Vinamilk đã tạo điều kiện thuận lợi cho Mộc Châu Milk tận dụng thế mạnh về quản trị, tài chính, công nghệ và kênh phân phối của Vinamilk để từng bước tăng trưởng và phát triển toàn diện.

2020: Cổ phiếu được chính thức giao dịch trên sàn UPCoM

Tháng 12/2020, Mộc Châu Milk chính thức giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM với mã chứng khoán MCM.

2021: Bắt đầu dự án chăn nuôi bò sữa công nghệ cao

Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh cốt lõi của chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững, bắt đầu thực hiện các dự án chăn nuôi bò sữa công nghệ cao, đầu tư dây chuyền sản xuất sữa nước, nâng cấp trang trại bò sữa, mang đến những sản phẩm tốt cho sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống tại các gia đình Việt

2022: Khởi công Tổ hợp Thiên đường sữa Mộc Châu

Ngày 28/05/2022, Mộc Châu Milk và Vinamilk đã chính thức ra mắt và khởi công dự án “*Tổ hợp thiên đường sữa Mộc Châu*” tại Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 09 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án với thông tin cụ thể như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (nghìn đồng)	VĐL sau phát hành (nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Năm 2007	10.000.700	17.100.700	Chào bán ra công chúng	Giấy CNĐKDN thay đổi lần 1 ngày 30/07/2007
2	Năm 2008	17.000.000	34.100.700	Chào bán ra công chúng	Giấy CNĐKDN thay đổi lần 2 ngày 3/11/2008
3	Năm 2010	34.100.700	68.201.400	Chào bán ra công chúng	Giấy CNĐKDN thay đổi lần 3 ngày 28/4/2010
4	Năm 2011	100.259.060	168.460.460	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông	Giấy CNĐKDN thay đổi lần 4 ngày 4/7/2011
5	Năm 2012	100.000.000	268.460.460	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông	Giấy CNĐKDN thay đổi lần 5 ngày 3/8/2012
6	Năm 2013	100.000.000	368.460.460	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông	Giấy CNĐKDN thay đổi lần 6 ngày 15/09/2013
7	Năm 2015	200.000.000	568.460.460	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông	Giấy CNĐKDN thay đổi lần 8 ngày 6/11/2015
8	Năm 2019	99.539.540	668.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông	Giấy CNĐKDN thay đổi lần 9 ngày 16/9/2019
9	Năm 2021	432.000.000	1.100.000.000	Chào bán ra công chúng Chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược Chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động	- Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 12 ngày 10/3/2021 - NQ ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/GBS/2020 thông qua phương án phát hành cổ phần để tăng VĐL. - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 304/GCN-UBCK ngày 15/12/2020. - Báo cáo kết quả đợt chào bán số 84/BCKQ/GBS/2021 ngày 06/02/2021. - Văn bản số 510/UBCK-QLCB ngày 18/02/2021 của UBCKNN



					vv Báo cáo kết quả chào bán của CTCP Giống Bò sữa Mộc Châu
--	--	--	--	--	--

Các đợt tăng vốn của Công ty đã được báo cáo với Sở KH&ĐT Tỉnh Sơn La theo đúng quy định. Tuy nhiên, Công ty chưa làm các thủ tục đăng ký phát hành với UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng cho 07 đợt tăng vốn trong giai đoạn từ tháng 11/2008 đến tháng 09/2019 (thông tin trình bày trong Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty). Vào tháng 10/2020, Công ty đã báo cáo toàn bộ quá trình phát hành đến UBCKNN và UBCKNN đã ra Quyết định số 678/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu đối với các hành vi vi phạm liên quan việc phát hành thêm cổ phiếu vào năm 2019 nhưng không đăng ký với UBCKNN, và các đợt chào bán của Mộc Châu Milk đã thực hiện từ năm 2015 trở về trước đã hết thời hiệu xử lý vi phạm tại thời điểm hiện tại (theo quy định của Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 20/06/2012, thời hạn xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán là 2 năm kể từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm). Ngày 21/10/2020, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp phạt vi phạm hành chính với UBCKNN.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua vào ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.1. Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty bao gồm:

a. Công ty mẹ:

Công ty mẹ cấp cao nhất: **Công ty cổ phần Sữa Việt Nam**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Tân Trào, Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy CNĐKDN số 0300588569 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/11/2003 và các lần điều chỉnh sau đó.
- Vốn điều lệ: 20.899.554.450.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ hiện tại:
 - o Tỷ lệ sở hữu trực tiếp: 8,85% Vốn điều lệ của MCM.
 - o Tỷ lệ sở hữu gián tiếp: thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP, Vinamilk sở hữu sở hữu gián tiếp 49,73% tại MCM.
- Điện thoại: (028) 5415 5555 Fax: (028) 5416 1226
- Website: <https://www.vinamilk.com.vn/> Email: vinamilk@vinamilk.com.vn

Công ty mẹ trực tiếp: **Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCF**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 519 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Giấy CNĐKDN số 0100104443 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2010 và các lần điều chỉnh sau đó.
- Vốn điều lệ: 2.124.916.110.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ hiện tại: 59,30% Vốn điều lệ MCM
- Điện thoại: (024) 3862 6769 Fax: (024) 3862 3645
- Website: <https://www.vilico.vn/> Email: vilico@vilico.vn

b. Công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

Không có

c. Đơn vị hạch toán trực thuộc:

Chi nhánh Hà Nội

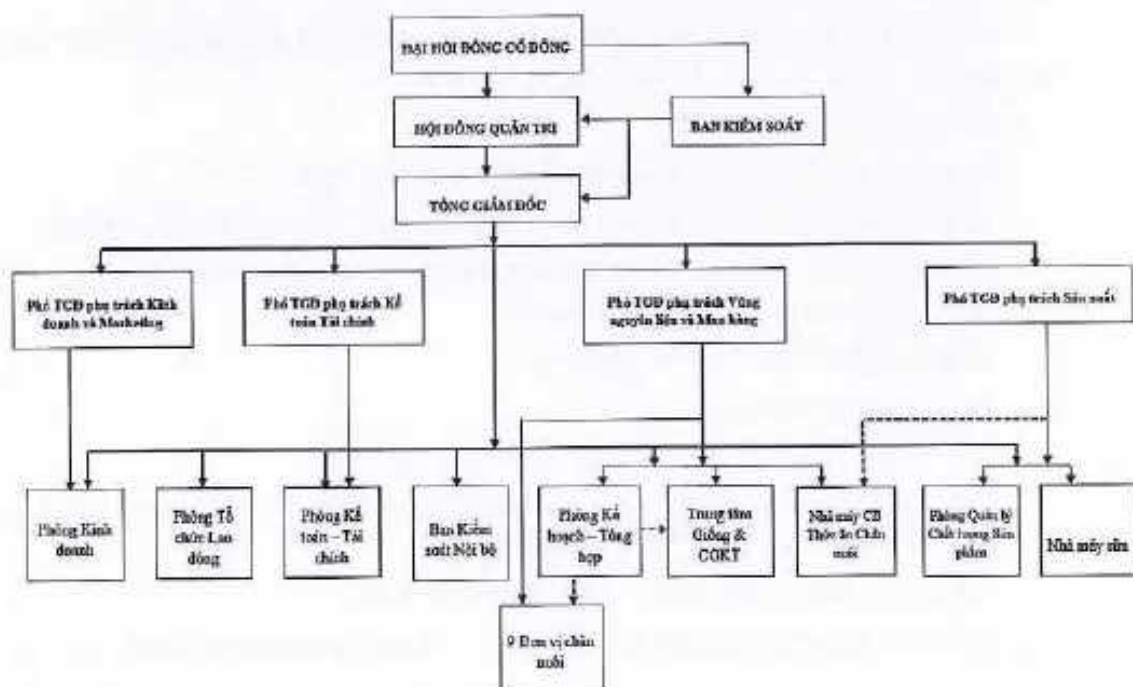
Địa chỉ: Số 29 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Ba Đình, Hà Nội

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu đang áp dụng theo mô hình công ty cổ phần được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Mộc Châu Milk có cơ cấu như sau:

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: MCM)

a. *Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty. ĐHĐCĐ quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty; quyết định định hướng phát triển của Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; và có các quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

b. *Hội đồng quản trị (HDQT)*

HDQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cho ĐHĐCĐ quản trị Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do luật pháp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Theo quy định của Điều lệ, số lượng thành viên HDQT của Công ty là 05 thành viên, gồm: Chủ tịch HDQT, 03 thành viên HDQT và 01 thành viên HDQT độc lập.

c. *Ban kiểm soát (BKS)*

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán tài chính của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp cho các cổ đông. Hiện tại, BKS của Công ty có 03 người, gồm: 01 Trưởng ban và 02 thành viên BKS.

d. *Ban điều hành*

Ban điều hành của Công ty hiện gồm Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc Công ty là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HDQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc cũng là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

e. *Các phòng chức năng*

✦ **Phòng Kế hoạch - Tổng hợp:** với các chức năng chính sau:

- **Công tác quản lý ngành nông nghiệp:**

- o Tham mưu và giúp việc cho Tổng giám đốc về lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thụ tinh nhân tạo, quản lý hợp đồng.
- o Tham mưu cho Tổng giám đốc về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành chăn nuôi mang lại hiệu quả cao.
- o Tiếp cận các tiêu chuẩn kỹ thuật mới về thú y, chăn nuôi, giống, trồng trọt, đồng cỏ, an toàn vệ sinh sinh học và chất lượng hàng hóa sản phẩm.
- o Triển khai và hỗ trợ việc áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới đến các đơn vị trực thuộc, hộ dân.
- o Tổng hợp và phân tích hoạt động từ báo cáo, số liệu hoạt động chuyên môn về thú y, chăn nuôi, giống, trồng trọt, đồng cỏ và chất lượng hệ thống.

- Quản lý hợp đồng sản xuất của các hộ về đàn bò, đất đai, sữa tươi nguyên liệu.
 - Quản lý ngành kỹ thuật chăn nuôi thú y, thú tính nhân tạo; chịu trách nhiệm về công tác an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.
 - Chủ trì cùng Nhà máy sữa, Ban KCS kiểm tra sản xuất các hộ về an toàn dịch bệnh, An toàn thực phẩm, xử lý chất thải.
 - Cập nhật các quy định nhà nước về quản lý chăn nuôi bò sữa, xây dựng các kế hoạch hành động và triển khai thực hiện để đảm bảo tính tuân thủ các quy định
- Công tác vật tư và xuất hóa đơn bán hàng:**
- Chịu trách nhiệm cung ứng vật tư sản xuất cho các nhà máy, phòng ban, đơn vị.
 - Xây dựng chiến lược và chính sách liên quan đến các hoạt động mua hàng (bao gồm chính sách nguyên vật liệu, chính sách giá, tồn kho,...) trong toàn Công ty đảm bảo đáp ứng việc cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa theo mục tiêu kinh doanh của Công ty.
 - Lựa chọn, đánh giá, duy trì hợp đồng và quản lý nhà cung cấp của Công ty.
 - Thực hiện đặt hàng, đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo kế hoạch và kịp thời cho những thay đổi (mùa vụ, dịch chuyển hoặc tăng giảm năng lực sản xuất).
 - Xác định, đánh giá và tận dụng những cơ hội có thể giảm chi phí thu mua bằng cách cải tiến mô hình thu mua và các kênh cung ứng.
 - Chịu trách nhiệm về xây dựng kế hoạch sản xuất để đảm bảo đáp ứng hàng hóa cho thị trường theo kế hoạch tiêu thụ nội địa, gia công và xuất khẩu cho Công ty.
 - Hoạch định chính sách nhà cung cấp; tổ chức công tác lựa chọn, đánh giá và quản lý nhà cung cấp.
 - Cung ứng các vật tư, tổ chức các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi thú y cho các hộ chăn nuôi.
- ☛ **Trung tâm giống & chuyển giao kỹ thuật (CGKT):** có chức năng như sau:
- Chăn nuôi và phát triển đàn bò hạt nhân cao sản, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến vào sản xuất và chuyển giao công nghệ, đào tạo kỹ thuật chăn nuôi.
 - Tổ chức sản xuất, trồng cỏ và thu hoạch cỏ, cây thức ăn theo mùa vụ; chăm sóc nuôi dưỡng tốt đàn bò bê.
 - Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến vào sản xuất.
 - Tạo đàn hạt nhân cao sản, nhân giống tạo ra những con giống có ngoại hình đẹp, có năng suất sản lượng, chất lượng sữa cao.
 - Quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản: cơ sở hạ tầng, chuồng trại, máy móc thiết bị, trang thiết bị về các vấn đề sử dụng, bảo trì bảo dưỡng, tiêu hao năng lượng, hiệu suất sử dụng. Chịu trách nhiệm về an toàn lao động; an toàn vệ sinh thực phẩm; các quy định về môi trường; phòng chống cháy nổ và phòng cháy chữa cháy tại Trung tâm, tại trang trại bò sữa.
 - Triển khai và kiểm soát việc thực hiện chăn nuôi theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế

☛ Phòng Quản lý chất lượng sản phẩm:

- Hỗ trợ các đơn vị thực hiện và duy trì sự phù hợp của hệ thống quản lý chất lượng (ISO, VietGAP, HACCP...)
- Kiểm soát, đánh giá chất lượng các nguồn cung cấp nguyên liệu, các nhà cung cấp thức ăn chăn nuôi bò sữa cho hộ chăn nuôi và các trang trại nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm trong chuỗi sản xuất sữa của Mộc Châu Milk.
- Quản lý và duy trì danh mục sản phẩm đã được sản xuất và kinh doanh trên thị trường.
- Thực hiện công bố sản phẩm đảm bảo cho việc lưu hành của sản phẩm trên thị trường theo luật định
- Quản lý và thiết lập yêu cầu kỹ thuật nguyên vật liệu, sản phẩm cho hoạt động kiểm tra chất lượng và phối hợp với nhà máy trong việc sản xuất sản phẩm mới và ổn định chất lượng sản phẩm
- Quản lý thông tin thiết kế nhãn / bao bì sản phẩm
- Thiết lập, quản lý, giám sát thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng và các công việc khác liên quan đến bảo đảm chất lượng.
- Bảo đảm chất lượng thành phẩm đạt tiêu chuẩn đề ra cũng như tuân thủ theo công bố chất lượng của sản phẩm thông qua việc kiểm soát chất lượng từ nguyên liệu đến thành phẩm.
- Công bố chất lượng các sản phẩm sản xuất và công bố hợp quy các sản phẩm theo quy định của pháp luật.
- Kiểm tra báo cáo xử lý khiếu nại khách hàng liên quan đến chất lượng sản phẩm.
- Kiểm nghiệm các sản phẩm theo yêu cầu, mẫu nước cấp, nước thải bên ngoài theo định kỳ và quản lý giấy phép khai thác nước ngầm, giấy phép xả thải ra môi trường.

☛ Nhà máy sữa:

- Tổ chức sản xuất và kiểm soát định mức các sản phẩm theo kế hoạch Công ty giao; đảm bảo số lượng, chất lượng và thời gian quy định.
- Quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản: cơ sở hạ tầng, nhà xưởng kho tàng, máy móc thiết bị, trang thiết bị về các vấn đề sử dụng, bảo trì bảo dưỡng, tiêu hao năng lượng, hiệu suất sử dụng ... Chịu trách nhiệm về an toàn lao động; an toàn thực phẩm; các quy định về môi trường; phòng chống cháy nổ và phòng cháy chữa cháy tại Nhà máy.
- Triển khai và kiểm soát việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty áp dụng.
- Đảm bảo an ninh trật tự trong Nhà máy, thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất.
- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các phong trào thi đua, chương trình tiết kiệm, chương trình sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất

 3 TỶ
 HẠN
 ĐẢM
 HẢI
 CHỈ

➤ Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi:

- Tổ chức sản xuất thức ăn tổng hợp (TMR), thức ăn tinh đảm bảo chất lượng, số lượng cung cấp cho Trung tâm Giống, trang trại bò sữa của Công ty và cung cấp cho các hộ chăn nuôi theo nhu cầu.
- Tổ chức sản xuất và kiểm soát định mức các sản phẩm theo kế hoạch Công ty giao; đảm bảo số lượng, chất lượng và thời gian quy định.
- Quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản: cơ sở hạ tầng, nhà xưởng kho tàng, máy móc thiết bị, trang thiết bị về các vấn đề sử dụng, bảo trì bảo dưỡng, tiêu hao năng lượng, hiệu suất sử dụng ... Chịu trách nhiệm về an toàn lao động; an toàn thực phẩm; các quy định về môi trường; phòng chống cháy nổ và phòng cháy chữa cháy tại Nhà máy.
- Triển khai và kiểm soát việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty áp dụng.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản toàn bộ tài sản, vật tư, nguyên liệu, thiết bị, tiền vốn và lao động một cách có hiệu quả và tiết kiệm, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất theo kế hoạch được giao.
- Định kỳ kiểm soát, đánh giá chất lượng thức ăn, tổng hợp ý kiến phản ánh của các hộ về chất lượng và dịch vụ.
- Đảm bảo an ninh trật tự trong Nhà máy, thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất.
- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các phong trào thi đua, chương trình tiết kiệm, chương trình sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất

➤ Phòng Kinh doanh:

- **Lĩnh vực marketing:**
 - o Bộ phận Marketing có trách nhiệm hoạch định, phát triển và thực hiện các chiến lược, kế hoạch marketing cho toàn Công ty.
 - o Hoạch định và xây dựng chiến lược marketing cho từng nhãn hiệu, phù hợp với chiến lược kinh doanh chung của toàn Công ty, bao gồm xây dựng cấu trúc thương hiệu, định vị phân khúc thị trường, định hướng phát triển sản phẩm, chiến lược giá, khuyến mại.
 - o Xây dựng các chương trình, các chiến dịch marketing
 - o Trên cơ sở xác định nhu cầu thị trường, đề xuất và phối hợp với Ban phát triển sản phẩm mới trong việc phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm mới.
 - o Phối hợp và đề xuất với Pháp chế, Ban KCS trong việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa tại thị trường trong nước và nước ngoài.
 - o Lập ngân sách, và quản lý việc sử dụng ngân sách marketing hiệu quả cho các hoạt động marketing.
 - o Thực hiện thu thập các thông tin nghiên cứu thị trường, phân tích dữ liệu, theo dõi các hoạt động của đối thủ cạnh tranh, nhằm phân tích tình hình thị trường.

- Phối hợp với các bộ phận để triển khai các chiến dịch truyền thông, xây dựng thương hiệu, hình ảnh sản phẩm của Công ty
- **Lĩnh vực kinh doanh:**
 - Khối Kinh Doanh có trách nhiệm hoạch định chiến lược kinh doanh, xây dựng và thực thi kế hoạch kinh doanh;
 - Tổ chức, xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, xây dựng chiến lược và kế hoạch chăm sóc, phát triển hệ thống khách hàng trong thị trường nội địa nhằm đảm bảo về các kế hoạch về doanh số, sản lượng, thị phần và lợi nhuận của Công ty trong từng thời kỳ.
- ☛ **Phòng Tài chính kế toán:**
 - Chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn tài chính của Công ty, quản lý ngân sách, thực hiện công tác kế toán và công tác thuế theo quy định hiện hành
 - Tổ chức, xây dựng hệ thống kế toán cho toàn Công ty.
 - Quản lý về mặt chuyên môn của các bộ phận kế toán ở đơn vị trực thuộc.
 - Thực hiện hạch toán kế toán theo quy định của Luật kế toán, các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các văn bản hướng dẫn quy định của Nhà nước Việt Nam hoặc theo chuẩn mực kế toán quốc tế.
 - Thiết lập và ban hành các quy định, quy trình nghiệp vụ về hạch toán kế toán áp dụng trên toàn Công ty.
 - Thực hiện lập và trình bày báo cáo tài chính toàn Công ty.
 - Đăng ký, kê khai, quyết toán các loại thuế và các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước.
 - Khai báo thuế xuất, nhập khẩu cho toàn bộ hàng hóa xuất nhập khẩu, máy móc thiết bị, vật tư theo các quy định, pháp luật hiện hành.
 - Thiết lập và ban hành quy định về lập và quản lý ngân sách Công ty
 - Chủ trì việc lập kế hoạch ngân sách năm toàn Công ty.
 - Thực hiện tổng hợp kế hoạch ngân sách năm, theo dõi thực hiện ngân sách năm.
 - Thực hiện công tác kế toán quản trị chi phí liên quan đến giá thành sản xuất
 - Thiết lập và ban hành quy định về tài chính và nguồn vốn của Công ty.
 - Lập kế hoạch dự báo dòng tiền hàng năm của Công ty.
 - Thực hiện phân tích, đánh giá và theo dõi tình hình sử dụng vốn lưu động
 - Phân tích, đề xuất các phương án trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông.
 - Thực hiện phân tích và đề xuất các phương án huy động (vay, phát hành cổ phiếu, trái phiếu, đáp ứng nhu cầu về vốn ngắn, và dài hạn cho sự phát triển của Công ty
 - Thực hiện các thủ tục nhận thu hồi vốn góp, nhận cổ tức, nhận phần lợi nhuận được chia từ các đơn vị mà Công ty có tham gia đầu tư.
 - Đánh giá hiệu quả tài chính; thực hiện toàn bộ các hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR)

- Người công bố thông tin duyệt đến UBCKNN, SGDCK và Trung tâm lưu ký chứng khoán, bộ phận quản lý trang web của Công ty để công bố kịp thời theo qui định.
 - Phụ trách toàn bộ công tác Quan hệ nhà đầu tư và quản lý cổ đông chưa lưu ký.
 - Thực hiện các thủ tục theo qui định với UBCKNN, SGDCK và Trung tâm lưu ký chứng khoán liên quan đến việc trả cổ tức, phát hành cổ phiếu, giao dịch cổ phiếu quỹ, tổ chức đại hội đồng cổ đông.
- ✚ **Phòng Tổ chức lao động:** chịu trách nhiệm trong việc quản lý nguồn nhân lực của toàn Công ty; thực hiện các chế độ cho CBCN và người lao động; truyền thông nội bộ; pháp chế; quản lý các hoạt động hành chính tổng hợp, công tác văn thư, công tác bảo vệ an ninh trật tự, dân quân tự vệ, phòng chống cháy nổ của Công ty, công tác y tế, công tác an toàn lao động
- **Công tác nhân sự:**
 - o Quản lý nguồn nhân lực và điều hành các hoạt động về nhân sự của toàn Công ty.
 - o Phối hợp với các bộ phận trong Công ty để thiết lập và đề ra các kế hoạch và chiến lược để phát triển nguồn nhân lực.
 - o Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo; điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá năng lực nhân viên, chế độ lương - khen thưởng - phúc lợi.
 - o Thực hiện các chương trình phát triển đội ngũ nhằm tạo dựng nguồn nhân lực tài năng để đáp ứng các yêu cầu chiến lược của Công ty.
 - o Tư vấn cho Ban Điều hành các hoạt động nhân sự để xây dựng văn hóa Công ty đồng thời tạo ra môi trường làm việc năng động và chuyên nghiệp.
 - o Xây dựng nội quy, thỏa ước lao động tập thể, chính sách về nhân sự cho toàn Công ty.
 - o Tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các quy chế, chính sách về nhân sự phù hợp với thực tế của Công ty và với quy định, chế độ hiện hành của Nhà nước.
 - o Chịu trách nhiệm thỏa thuận, soạn lập và ký kết hợp đồng với người lao động.
 - o Thực hiện việc tính toán các khoản lương và thu nhập của nhân viên, thực hiện thanh quyết toán thuế thu nhập cá nhân và các khoản khấu trừ khác theo quy định của các chính sách thuế và quy định hiện hành.
 - o Theo dõi công tác thu nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN và quyết toán với cơ quan BHXH. Quản lý, chi nộp, hoàn trả các khoản đã khấu trừ của người lao động: thuế, BHXH, BHYT, trợ cấp thất nghiệp... và các khoản khác theo đúng quy định.
 - **Công tác hành chính quản trị**
 - o Phục vụ hội nghị, tiếp khách; chuẩn bị công tác hành chính trong các ngày lễ, ngày tết, hội nghị theo yêu cầu của công ty;
 - o Thực hiện và tổng hợp công tác thi đua khen thưởng của công ty theo quy định;
 - o Theo dõi công tác chăm sóc sức khỏe và định kỳ hằng năm tổ chức khám sức khỏe cho CBCN – người lao động;

- o Xây dựng kế hoạch và cấp phát bảo hộ lao động đúng quy định của công ty.
 - o Quản lý và thực hiện công tác dân quân tự vệ, công tác bảo vệ an ninh trật tự, công tác phòng cháy chữa cháy tại văn phòng Công ty và các Nhà máy
 - o Quản lý, sử dụng con dấu của công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- **Công tác truyền thông nội bộ**
- o Xây dựng các chương trình, hoạt động nội bộ và truyền thông các giá trị văn hóa, thông điệp lãnh đạo, định hướng và chính sách của Công ty đến nhân viên.
 - o Phối hợp với các Phòng ban liên quan để cùng xây dựng và triển khai các hoạt động về văn hóa doanh nghiệp, nguyên tắc ứng xử, hành vi trong tổ chức.
 - o Tổ chức các hoạt động phong trào, sự kiện nhằm gia tăng sức mạnh đoàn kết nội bộ, nâng cao thương hiệu về môi trường làm việc
- **Bộ phận Pháp chế**
- o Tổ chức thực hiện và cung cấp tư vấn, hỗ trợ pháp lý liên quan đến tất cả các hoạt động của Công ty và đơn vị trực thuộc.
 - o Tổ chức việc soạn lập, soát xét hợp đồng, thỏa thuận, văn bản giao dịch của Công ty.
 - o Thực hiện, quản lý việc thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đầu tư, giấy phép hoạt động của Công ty và đơn vị trực thuộc.
 - o Cập nhật quy định pháp luật mới, đưa ra ý kiến, phân tích pháp lý đối với các văn bản pháp luật mới có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.
 - o Tham gia cung cấp các số liệu và/hoặc đánh giá rủi ro tuân thủ cho mục đích quản lý rủi ro tuân thủ của Công ty.
 - o Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phân quyền, chính sách, quy chế, quy định, thủ tục, hợp đồng và cam kết mẫu... phù hợp với đặc điểm và hoạt động của Công ty.
 - o Đảm bảo các vấn đề pháp lý cho Công ty liên quan đến cơ chế ủy quyền, các vấn đề pháp lý trong hợp đồng/thỏa thuận/ cam kết và quản lý các nghĩa vụ cam kết trách nhiệm của Công ty; thực hiện việc quản lý các ủy quyền, cam kết trách nhiệm.
 - o Thực hiện quản lý, đăng ký quyền sở hữu cho các tài sản sở hữu trí tuệ; thực hiện đăng ký, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty và quản lý giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; và Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 15/05/2024

Bảng 2: Danh sách các cổ đông lớn tại thời điểm 15/05/2024

TT	Tên cổ đông	Số Giấy CNDKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP	0100104443	519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	65.229.971	59,30%
2	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	0300588569	10 Tân Trào, Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	9.737.790	8,85%
Tổng cộng				74.967.761	68,15%

(Nguồn: MCM)

3.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/05/2024

	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%VDL)
I	Trong nước	1.873	108.790.580	98,90%
1	Cá nhân	1.858	29.063.040	26,42%
2	Tổ chức	15	79.727.540	72,48%
II	Nước ngoài	17	1.209.420	1,10%
1	Cá nhân	13	31.420	0,03%
2	Tổ chức	4	1.178.000	1,07%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00%
	Tổng cộng	1.890	110.000.000	100,00%

(Nguồn: MCM)

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu được thành lập từ năm 2004 theo Giấy CNDKDN do Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29/12/2004, do đó những điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp đến nay đã không còn hiệu lực.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết

4.1. Danh sách công ty mẹ

Công ty mẹ cấp cao nhất: **Công ty cổ phần Sữa Việt Nam**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy CNĐKDN số 0300588569 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/11/2003 và các lần điều chỉnh sau đó.
- Vốn điều lệ: 20.899.554.450.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ hiện tại:
 - o Tỷ lệ sở hữu trực tiếp: 8,85% Vốn điều lệ của MCM.
 - o Tỷ lệ sở hữu gián tiếp: thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP, Vinamilk sở hữu sở hữu gián tiếp 49,73% tại MCM.
- Điện thoại: (028) 5415 5555 Fax: (028) 5416 1226
- Website: <https://www.vinamilk.com.vn/> Email: vinamilk@vinamilk.com.vn

Công ty mẹ trực tiếp: **Tổng Công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP**

- Địa chỉ trụ sở chính: 519 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Giấy CNĐKDN số 0100104443 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2010 và các lần điều chỉnh sau đó.
- Vốn điều lệ: 1.723.461.730.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ hiện tại: 59,30% vốn điều lệ của MCM
- Điện thoại: (024) 3862 6769 Fax: (024) 3862 3645
- Website: <https://www.vilico.vn/> Email: vilico@vilico.vn

4.2. Danh sách các công ty con

Không có

4.3. Danh sách công ty liên kết

Không có

4.4. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết

Đã trình bày tại mục 4.1 “Danh sách công ty mẹ”

4.5. Danh sách công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát và chi phối

Không có

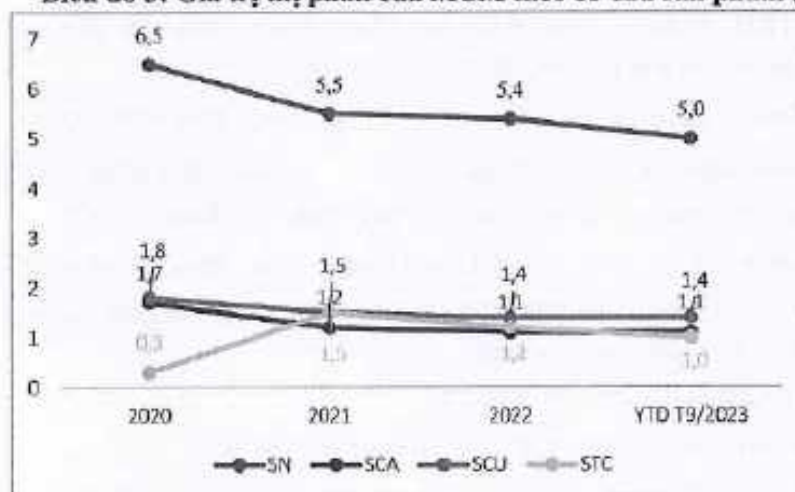
5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng, sản phẩm qua các năm

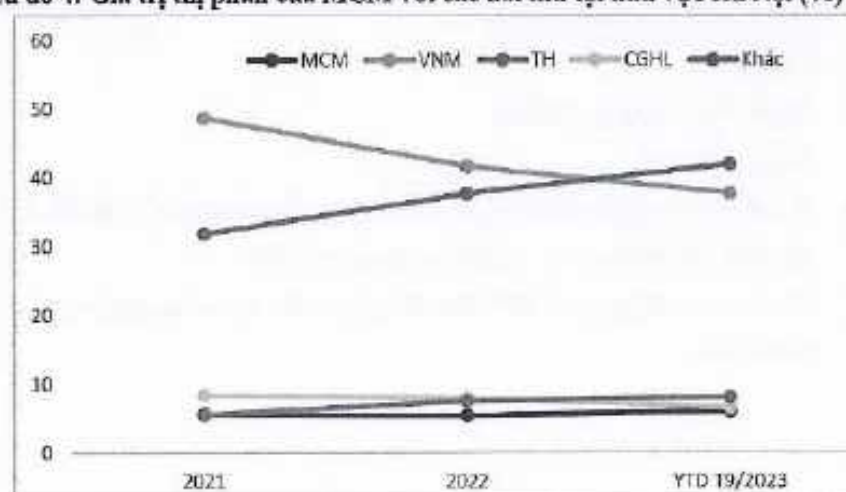
a. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Mộc Châu Milk là doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, có trụ sở chính tại cao nguyên Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Các hoạt động sản xuất chính của Công ty tính từ thời điểm thành lập đến nay bao gồm: (i) Chế biến sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; (ii) Chế biến thức ăn chăn nuôi và (iii) các sản phẩm, dịch vụ khác trong đó hoạt động chế biến sản xuất sữa là hoạt động đem lại nguồn thu chính cho Mộc Châu Milk. Các sản phẩm của Mộc Châu Milk gồm có sữa nước (SN), sữa chua ăn (SCA), sữa chua uống (SCU) và sữa trái cây (STC). Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu nằm ở phía Bắc vào đến Bắc Trung Bộ, tập trung chính ở trọng điểm Đông Bắc/Tây Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ. Thống kê thị phần của Công ty được thể hiện của biểu đồ sau:

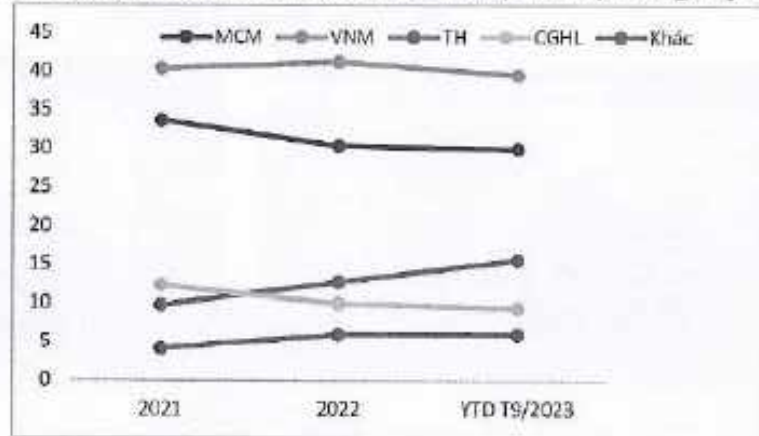
Biểu đồ 3: Giá trị thị phần của MCM theo cơ cấu sản phẩm (%)



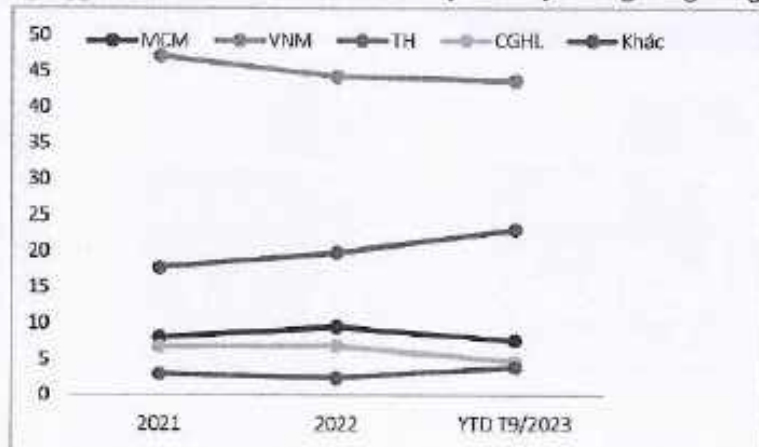
Biểu đồ 4: Giá trị thị phần của MCM với các đối thủ tại khu vực Hà Nội (%)



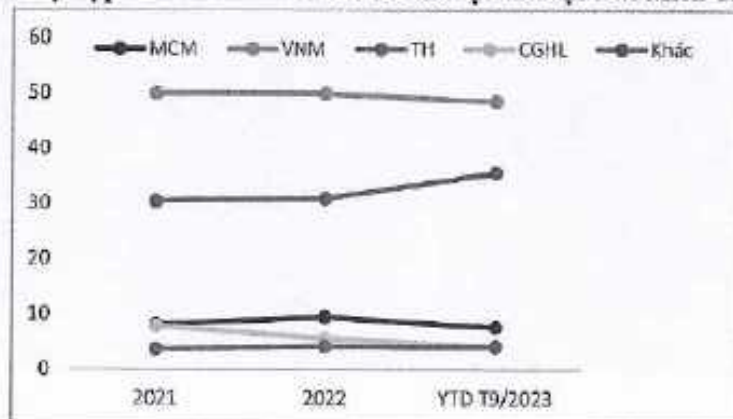
Biểu đồ 5: Giá trị thị phần của MCM với các đối thủ tại khu vực Đông/Tây Bắc (%)



Biểu đồ 6: Giá trị thị phần của MCM và các đối thủ tại khu vực Đồng bằng Sông Hồng (%)



Biểu đồ 7: Giá trị thị phần của MCM và các đối thủ tại khu vực Bắc Miền Trung (%)



Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng trong kinh doanh, Mộc Châu Milk còn hướng tới việc phát triển nông nghiệp bền vững, góp phần vào phát triển ngành nông nghiệp nước nhà, thay đổi diện mạo của nông thôn Việt Nam.

Hình 2: Các sản phẩm Sữa Mộc Châu Milk
SỮA TƯƠI THANH TRÙNG



SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG





SỮA DINH DƯỠNG BỔ SUNG SỮA NON
MC COLS (180ML/110ML)



STT CÓ ĐƯỜNG KHA MCM
(180ML/110ML)



STT BẦU ĐỒ MCM
(180ML/110ML)



STT HƯƠNG DỪA MCM (WEDGE)
(110ML)



STT HƯƠNG DẦU MCM (WEDGE)
(110ML)



STT KHÔNG ĐƯỜNG MCM
(180ML/220ML/1 LÍT)



STT CÓ ĐƯỜNG MCM
(220ML/1 LÍT)

17
NG
3 PH
KH
11 NI
HỒ Đ
T. P

SỮA CHUA ĂN



SỮA CHUA UỐNG



SẢN PHẨM KHÁC: BÁNH SỮA, PHOMAT, BƠ TƯƠI NGUYÊN CHẤT



b. *Giới thiệu Quy trình sản xuất*

(i) **QUY TRÌNH NUÔI BÒ**

☛ Về địa danh Mộc Châu, Sơn La

Cao nguyên Mộc Châu nằm cách thủ đô Hà Nội gần 200km về phía Tây Bắc, được thiên nhiên ưu đãi ban tặng đất đai màu mỡ, khí hậu quanh năm trong lành mát mẻ. Theo nhiều chuyên gia chăn nuôi đánh giá, cùng với Đà Lạt, Mộc Châu là vùng đất hiếm hoi tại Việt Nam có khí hậu ôn đới, là nơi phù hợp nhất để có thể phát triển đàn bò sữa quy mô lớn. Không chỉ có vùng thảo nguyên xanh với những đồi cỏ xanh mướt, khi nhắc đến vùng đất Mộc Châu còn phải kể đến những nông trại bò sữa có quy mô lớn được vận hành theo quy chuẩn quốc tế, với sự tận tụy chăm chỉ của những người nông dân chăn bò nơi đây.

Với khí hậu lý tưởng như vậy, đàn bò giảm thiểu quá trình thải nhiệt do nhiệt độ tăng cao, giúp tăng khả năng sinh sản và cho sữa ở bò. Trong môi trường ôn đới ở Mộc Châu, bò chỉ sử dụng khoảng 50% lượng thức ăn cho các hoạt động của cơ thể, còn lại là để nuôi thai và sản xuất sữa, trong khi con số này ở bò nhiệt đới là 75%.

☛ Đàn bò

Với lợi thế về điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng của cao nguyên Mộc Châu, hiện tại Mộc Châu Milk đang sở hữu tổng đàn bò gần 26.500 con (2.000 con tại trang trại của Công ty và 24.500 con thông qua hệ thống khoán hộ), 03 trung tâm giống với quy mô 1.600 con. Quy mô đàn bò của Mộc Châu Milk tăng trưởng trung bình 12 – 15 %/năm và năng suất bình quân đạt trên 25 lít sữa/con/ngày.

☛ Nguồn nguyên liệu thức ăn

“Sạch từ đồng cỏ đến từng ly sữa” từ lâu đã trở thành tôn chỉ nghề của hàng trăm nông hộ trên thảo nguyên xanh. Nhiều năm trước, nông dân nơi đây đã đua nhau làm nông nghiệp sạch, cơ giới hóa máy móc 100%, tiên phong chăn nuôi theo mô hình VietGAP. Toàn bộ các khâu từ trồng cỏ không sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đến việc chăm sóc đàn bò không sử dụng

hormon tăng trưởng, không dư lượng kháng sinh... Thêm vào đó, với địa hình nằm trên thảo nguyên rộng lớn, Mộc Châu phù hợp cho việc phát triển các đồng cỏ làm nguồn thức ăn dồi dào cho bò. Cỏ hay thực vật ở vùng ôn đới có giá trị dinh dưỡng, độ tiêu hóa cao hơn và thường tích trữ các dưỡng chất tốt hơn vùng nhiệt đới. Do vậy nguồn thức ăn tại Mộc Châu Milk luôn được đảm bảo chất lượng và bền vững. Cho đến nay, toàn bộ các trang trại Mộc Châu Milk đều được công nhận đạt chuẩn VietGAP, tuân thủ 73 tiêu chí để cho ra nguồn sữa tươi nguyên liệu có chất lượng cao nhất.

Thức ăn được thu hoạch từ nông dân và vùng đất canh tác của các nông trường, sau đó được ủ ướp tập trung và chế biến ở *Nhà máy chế biến thức ăn hỗn hợp TMR đầu tiên tại Việt Nam* với công suất 150 tấn/ngày. Nhà máy sản xuất thức ăn cho cả mô hình chăn nuôi tập trung và mô hình chăn nuôi nông hộ.

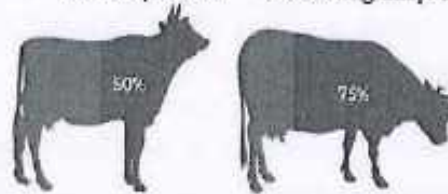
Hình 3: Tác động của điều kiện tự nhiên lên cấu tạo cơ thể bò

Các hoạt động cơ thể

Nuôi thai & sản xuất sữa

Bò ở Mộc Châu

Bò ở vùng nhiệt đới



🔧 Các hộ chăn nuôi

Với **600 hộ chăn nuôi** được bàn giao công nghệ, trang bị thiết bị chuồng trại hiện đại từ Tập đoàn De Laval và được hướng dẫn, kiểm soát, kết hợp với 03 trung tâm giống bò lớn, mô hình quản lý hộ chăn nuôi tại chỗ là đặc trưng chỉ có ở Mộc Châu Milk, giúp đảm bảo chất lượng sữa được đồng nhất.

🔧 Nhóm hỗ trợ chăn nuôi

Các hộ nông dân và đàn bò của Mộc Châu Milk luôn nhận được tư vấn, hỗ trợ trực tiếp từ đội ngũ kỹ thuật gồm bác sỹ thú y, dẫn tinh viên và các cán bộ khuyến nông giàu kinh nghiệm.

C/STY
 AN B
 ANH
 I MI
 HO

(ii) QUY TRÌNH CHẾ BIẾN VÀ ĐÓNG GÓI

✦ Vắt sữa

Công đoạn vắt sữa được thực hiện ở trung tâm giống với hệ thống vắt sữa hiện đại sử dụng công nghệ De Laval hoặc tại các hộ chăn nuôi, sau đó chuyển về các trạm thu mua và chuyển thẳng về nhà máy chế biến. Bò được vắt sữa 2 lần/ ngày với năng suất trên 26 kg/con/ngày bằng hệ thống tự động với điều kiện vệ sinh được đảm bảo cao nhất.

Để đảm bảo nguồn sữa nguyên liệu giữ trọn sự tươi ngon, Công ty xây dựng 15 trung tâm thu mua sữa tươi, với bán kính với các nông hộ không quá 1 km. Sữa tươi vắt ra trong vòng 30 phút sẽ được đem đến các trung tâm thu mua và được bảo quản trong các tank bảo ôn ở nhiệt độ 4°C, sau đó chuyển đến nhà máy sản xuất sữa.

✦ Kiểm tra chất lượng

Tại các trung tâm thu mua sữa, của Mộc Châu Milk, sữa được kiểm tra sơ bộ trên 10 tiêu chí chất lượng trước khi thu mua. Từ đây, sữa được bảo quản lạnh cho tới khi ra thành phẩm.

✦ Sản xuất

Sữa tươi nguyên liệu được chuyển về 02 nhà máy (thanh trùng và tiệt trùng) với dây chuyền sản xuất và đóng gói bao bì hiện đại khép kín của Tetra Pak (Thụy Điển). Tại *Nhà máy chế biến và đóng gói sản phẩm sữa* theo tiêu chuẩn 9001:2008 và HACCP 2008, Công ty hiện đang sở hữu 06 dây chuyền sản xuất sữa tiệt trùng hiện đại cùng 2 dây chuyền sản xuất ESL, có thể đáp ứng sản xuất lên tới 100.000 hộp sữa một giờ, trung bình sản xuất 250 tấn sữa/ ngày.

(iii) QUY TRÌNH PHÂN PHỐI

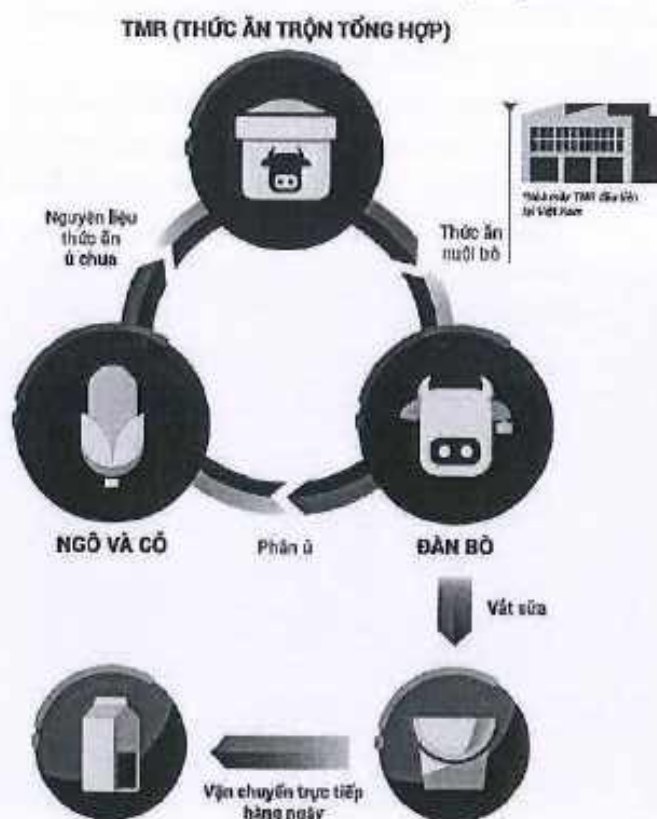
Sau khi đi qua các công đoạn kiểm tra chất lượng, chế biến, đóng hộp, sản phẩm sữa Mộc Châu được đưa lên xe tải và vận chuyển đi các tỉnh thành trên toàn quốc

Hiện nay, Mộc Châu Milk đang khai thác ở các thị trường khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Hà Nội và các thành phố lân cận, Miền Trung và Tây Nguyên. Mộc Châu Milk hiện có 60.770 điểm bán trải đều các tỉnh miền Bắc như Bắc Kạn, Hà Giang, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa. Mộc Châu Milk đang triển khai mở rộng thị trường trong Nam với bước đầu tiếp cận tại tỉnh Phú Yên, tại đây Mộc Châu Milk đã có hơn 1.400 điểm bán.

Ngoài ra, Mộc Châu Milk hiện có 69 cửa hàng giới thiệu sản phẩm trải đều tại các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Sơn La, Hòa Bình, Nam Định, Hà Nam, Phú Thọ, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Điện Biên.

Sản phẩm của Mộc Châu Milk hiện cũng đã có mặt tại gần 1.400 siêu thị như AEON, BIG C, WINMART, T-MART, CO-OP MART,... trên toàn quốc.

Hình 4: Mô hình hệ thống sản xuất sữa sạch tại Mộc Châu Milk



c. Giới thiệu Dự án Thiên đường sữa Mộc Châu

Dựa trên định hướng mục tiêu là phát triển du lịch tại Mộc Châu gắn liền với chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Sơn La, trong đó ngành chăn nuôi bò sữa là chủ lực, Vinamilk và Mộc Châu Milk đã xây dựng “**Tổ hợp Thiên đường sữa Mộc Châu**” như một hệ sinh thái khép kín từ sản xuất nông nghiệp tới chế biến sữa công nghệ cao đi đôi với phát triển bền vững, kết hợp du lịch sinh thái để bảo tồn và phát huy các giá trị của thiên nhiên, đồng cỏ vốn là bản sắc vùng cao nguyên Mộc Châu.

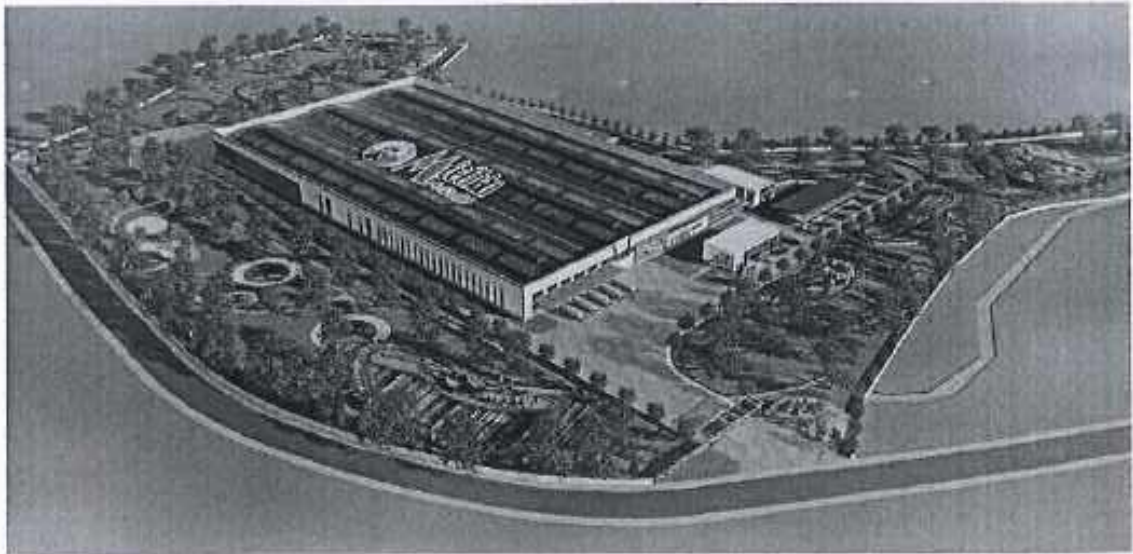
Tổ hợp Thiên đường sữa Mộc Châu gồm hai hạng mục chính: Trang trại sinh thái và Bò sữa công nghệ cao Mộc Châu. Đây là mô hình trang trại chăn nuôi bò sữa công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái có diện tích quy hoạch là 150ha, tổng vốn đầu tư dự kiến 1.000 tỷ đồng, gồm: **Trang trại bò sữa công nghệ cao** có quy mô đàn bò 4.000 con bò sữa, với vốn đầu tư 700 tỷ đồng, dự kiến cung cấp 20 triệu lít sữa tươi/năm làm nguyên liệu cho nhà máy sữa. Trang trại sử dụng công nghệ hiện đại, máy móc thiết bị được đầu tư đạt các tiêu chuẩn mới nhất châu Âu, Mỹ... đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường.

Bên cạnh đó, dự án **Khu du lịch, cảnh quan sinh thái đồng cỏ** có vốn đầu tư 300 tỷ đồng gồm các công trình dịch vụ tiện ích, văn hóa nghệ thuật, trải nghiệm tìm hiểu hoạt động chăn nuôi bò sữa góp phần giới thiệu văn hóa, lịch sử, đặc sản của địa phương và quảng bá thương hiệu Sữa Mộc Châu. Khu vực đồng cỏ rộng lớn kết nối với trang trại, cung cấp nguồn nguyên liệu thức ăn tươi xanh, chuẩn quốc tế cho đàn bò sữa 4.000 con.

Ngoài ra, Mộc Châu Milk còn đầu tư thêm 150 tỷ đồng để nâng cấp, mở rộng quy mô **Trung tâm Giống bò sữa Mộc Châu 2** hiện tại lên 2.000 con bò sữa, giúp gia tăng nguồn sữa tươi nguyên liệu và con giống cho thị trường trong nước.

Nhà máy chế biến sữa công nghệ cao Mộc Châu, có diện tích 26ha, tổng mức đầu tư 2 giai đoạn của nhà máy này là 2.000 tỷ đồng, với công suất thiết kế ước đạt gần 500 tấn sữa/ngày (giai đoạn 1) và có thể nâng lên 1.000 tấn sữa/ngày trong giai đoạn 2.

Hình 5: Phối cảnh Nhà máy sữa Công nghệ cao Mộc Châu



Nhà máy được thiết kế mô hình kiến trúc xanh phù hợp với cảnh quan thiên nhiên Mộc Châu; ứng dụng công nghệ 4.0 toàn diện trong hệ thống quản lý và vận hành với các tiêu chuẩn quốc tế. Nhà máy cũng sẽ được đầu tư những công nghệ tru việt giúp bảo vệ môi trường sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, đảm bảo các chỉ tiêu về phát triển bền vững.

Toàn bộ dự án Thiên đường sữa Mộc Châu đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy Chứng nhận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2385/QĐ-UBND ngày 29/09/2021. Tình hình triển khai Dự án đến thời điểm hiện tại được trình bày chi tiết tại mục 13.2 “Kế hoạch đầu tư dự án đã được HĐQT thông qua”, cụ thể như sau:

- Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa công nghệ cao Mộc Châu: đã hoàn thành các thủ tục pháp lý cơ bản như phê duyệt quy hoạch 1/500; đánh giá tác động môi trường DTM đã được phê Bộ Tài nguyên – Môi trường phê duyệt; cấm mốc quy hoạch. Ngoài ra cũng đã hoàn tất tháo dỡ di dời và hoàn trả mặt bằng thực hiện Dự án. Các hạng mục đã được khởi công vào tháng 12/2023.

- Nhà máy sữa công nghệ cao Mộc Châu: Dự án đã được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư số 862/QĐ-UBND ngày 18/05/2022 của UBND tỉnh Sơn La. Công ty đang phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để triển khai các bước tiếp theo hoàn thiện các hồ sơ thiết kế cơ sở, đánh giá tác động môi trường; Hoàn thiện thiết kế chi tiết cấp phép hạng mục san lấp mặt bằng. Dự kiến dự án động thổ san lấp vào tháng 8/2024.

d. Cơ cấu doanh thu thuần các nhóm sản phẩm dịch vụ

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần các nhóm sản phẩm dịch vụ

Giá trị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
Tổng Doanh thu	3.253.846	100	3.316.340	100	661.263	100,00
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	3.134.479	96,33	3.137.468	94,61	625.397	94,58
Doanh thu tài chính	103.156	3,17	162.315	4,89	30.390	4,60
Doanh thu khác	16.211	0,50	16.557	0,50	16.557	0,83

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 1/2024 của MCM)

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần các nhóm sản phẩm dịch vụ

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1/2024	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Tổng doanh thu thuần (DTT)	3.133.099	100	3.135.423	100	625.397	100
DTT bán sữa thành phẩm	2.270.975	72,49	2.272.751	72,5	391.002	72,0
DTT bán sữa nguyên liệu	405.813	12,95	425.263	13,6	125.076	13,0
DTT bán thức ăn chăn nuôi	428.125	13,66	412.464	13,2	102.814	14,3
DTT hoạt động khác	28.186	0,90	24.946	0,8	6.505	0,8

(Nguồn: MCM)

- Nhóm các sản phẩm sữa gồm: Sữa tươi tiệt trùng; Sữa chua uống; Sữa chua ăn; Sữa thanh trùng; Sữa bánh; Sữa đặc; Cream; Bơ; Phomat. Các sản phẩm sữa là các sản phẩm chủ lực đóng góp doanh thu chính cho Công ty, với tỷ trọng tương ứng khoảng 72,5% trong năm 2022 và 2023. Hiện nay, Mộc Châu Milk là đơn vị cung cấp sữa tươi nguyên liệu cho Vinamilk.

- Nhóm các sản phẩm chế biến thức ăn chăn nuôi gồm: Bột bê; bột viên bò sữa; bột hỗn hợp, bột viên bò hậu bị; Sản phẩm thức ăn trộn tổng hợp (TMR) cho bò sữa, đóng góp bình quân hơn 13% doanh thu thuần hằng năm trong giai đoạn từ năm 2022 đến nay.

- Nhóm sản phẩm, dịch vụ khác gồm: Sản xuất, cung ứng giống bò; Dịch vụ phối giống; Dịch vụ kiot,... chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Mộc Châu Milk.

e. Cơ cấu lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm dịch vụ

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm dịch vụ

Chi tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1/2024	
	Giá trị (triệu đồng)	Biên lợi nhuận (%)	Giá trị (triệu đồng)	Biên lợi nhuận (%)	Giá trị (triệu đồng)	Biên lợi nhuận (%)
Lợi nhuận gộp (LN gộp)	1.017.789	32,48	1.008.618	32,17	176.555	28,23
LN gộp bán sữa thành phẩm	966.908	42,58	928.669	40,86	155.140	39,68
LN gộp bán sữa nguyên liệu	45.607	11,24	59.828	14,07	9.428	7,54
LN gộp bán thức ăn chăn nuôi	11.875	2,77	27.353	6,63	13.021	12,66
LN gộp hoạt động khác	(6.602)	(23,42)	(7.232)	(28,99)	(1.033)	(15,88)

(Nguồn: MCM)

Biên lợi nhuận gộp bình quân của Công ty được duy trì trên mức 32% qua các năm. Các sản phẩm sữa là mảng kinh doanh đem lại giá trị và tỷ lệ Lợi nhuận gộp lớn nhất cho Mộc Châu Milk, đạt mức bình quân khoảng trên 41%/năm, kể đến là mảng kinh doanh sữa nguyên liệu, dao động từ 11% đến 14%/năm.

5.2. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu sữa tươi

Nguồn sữa tươi nguyên liệu của Mộc Châu Milk đến từ đàn bò sữa gần 26.500 con 100% thuần tại các trang trại của Công ty và thông qua mô hình khoán hộ với hộ chăn nuôi. Công ty đang vận hành 15 điểm thu mua sữa đảm bảo phạm vi 1km tới bất kỳ hộ dân nào. Sữa tươi nguyên liệu được kiểm tra sơ bộ trên 10 tiêu chí chất lượng trước khi thu mua và đồng thời được lập tức bảo quản lạnh để đưa tới nhà máy sản xuất.

b. Sự ổn định của nguồn cung cấp

Nguồn cung cấp sữa tươi nguyên liệu của Mộc Châu Milk hiện được đánh giá là rất ổn định và đáng tin cậy. Sự ổn định này đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm cuối cùng và khả năng duy trì sự đáp ứng đối với nhu cầu thị trường. Ngoài ra, sự ổn định của nguồn cung cấp sữa tươi nguyên liệu còn thể hiện qua việc Mộc Châu Milk liên tục đáp ứng các yêu cầu chất lượng và số lượng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng sản xuất mà còn giúp Mộc Châu Milk duy trì danh tiếng và uy tín trong ngành.

Sự ổn định trong nguồn cung cấp cũng đảm bảo rằng các tiêu chuẩn về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm được duy trì. Khả năng kiểm soát quá trình sản xuất từ nguồn nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng trở nên hiệu quả hơn, đảm bảo rằng khách hàng nhận được sản phẩm có chất lượng và giá trị tốt nhất.

Tóm lại, sự ổn định của nguồn cung cấp sữa tươi nguyên liệu là một yếu tố quan trọng đóng góp vào sự thành công của Mộc Châu Milk trong việc duy trì chất lượng sản phẩm và đáp ứng đối với các yêu cầu khắt khe của thị trường.

c. *Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận*

Giá cả của nguyên liệu chính như sữa tươi có tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty, đặc biệt trong ngành sản xuất thực phẩm như sữa. Những ảnh hưởng thể hiện qua các yếu tố sau:

- **Doanh thu:** Nếu giá sữa tươi nguyên liệu tăng, Công ty có thể phải tăng giá bán sản phẩm cuối cùng để duy trì lợi nhuận, dẫn đến khả năng giảm doanh số bán hàng. Khách hàng có thể tìm kiếm các sản phẩm thay thế hoặc giảm tiêu dùng nếu giá cả tăng đột ngột.
- **Lợi nhuận gộp:** Tăng giá sữa tươi nguyên liệu có thể làm tăng chi phí sản xuất. Nếu giá bán không thể tăng theo, lợi nhuận gộp (lợi nhuận trước khi trừ đi các chi phí khác) có thể giảm.
- **Tính cạnh tranh:** Nếu giá sữa tươi tăng, các công ty cạnh tranh có thể ảnh hưởng bằng cách giữ nguyên giá hoặc tăng giá một cách nhẹ nhàng. Điều này có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của Mộc Châu Milk và gây áp lực lớn đối với doanh thu và lợi nhuận.
- **Chi phí quản lý rủi ro:** biến đổi giá cả sữa tươi có thể tạo ra rủi ro và không chắc chắn cho quản lý doanh nghiệp. Công ty có thể phải xem xét và đảm bảo có kế hoạch dự phòng để đối phó với biến đổi giá cả.
- **Chiến lược giá cả:** biến đổi giá sữa tươi cũng có thể ảnh hưởng đến chiến lược giá của công ty, bao gồm việc tăng giá, tạo các khuyến mãi, hoặc thay đổi cách định giá sản phẩm để duy trì khả năng cạnh tranh và lợi nhuận.

Tóm lại, giá cả sữa tươi nguyên liệu có tác động lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Mộc Châu Milk, và việc quản lý và ứng phó với biến đổi giá là một phần quan trọng trong chiến lược kinh doanh của Công ty.

5.3. Chi phí sản xuất

Bảng 7: Chi phí sản xuất

Chi tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1/2024	
	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT
Giá vốn hàng bán	2.115.311	67,5	2.126.805	67,8	448.841	71,8
Chi phí tài chính	996	-	881	0,0	2	0,0
Chi phí bán hàng	688.742	22,0	708.879	22,6	139.203	22,3
Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.603	1,3	37.898	1,2	8.759	1,4
Chi phí khác	27.128	0,9	16.253	0,5	6.317	1,0
Tổng chi phí	2.871.780	91,7	2.890.716	92,2	603.121	96,4

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 1/2024 của MCM)

Trong giai đoạn từ năm 2022 đến nay, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Mộc Châu Milk, dao động từ 67,5% đến 71,8% doanh thu thuần, tiếp sau là chi phí bán hàng chiếm khoảng 22% - 22,6% doanh thu thuần. Tỷ trọng tổng chi phí trên doanh thu



thuần nằm trong khoảng 91,7% - 92,2% cho cả năm 2022 và 2023. Tuy nhiên sang đến hết Quý 1/2024 tỷ trọng này tăng lên 96,4%, trong khi cùng kỳ năm 2023 chỉ là 89,6%. Nguyên nhân là do doanh thu của Quý 1/2024 giảm khoảng 15% so với giá trị của cùng kỳ, trong khi mức giảm của tổng chi phí chỉ khoảng 10%. Các chi phí chiếm tỷ trọng lớn như giá vốn hàng bán giảm 10%, chi phí bán hàng chỉ giảm 5% do Mộc Châu Milk vẫn phải duy trì đội ngũ bán hàng, các chương trình ưu đãi trong bối cảnh doanh thu giảm để giữ thị phần.

Trong chi phí bán hàng, chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất là chi phí quảng cáo, khuyến mại. Chi phí này thường xuyên chiếm từ 87% – 88% chi phí bán hàng của Mộc Châu Milk. Cơ cấu chi phí hàng giai đoạn 2022 – 2023 như sau:

Bảng 8: Chi phí bán hàng

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Quý 1/2024
1	Chi phí nhân viên	39.981	38.693	9.522
2	Chi phí nguyên vật liệu	22	142	5
3	Chi phí dụng cụ đồ dùng	4.099	5.424	1.961
4	Chi phí khấu hao	431	577	192
5	Chi phí hỗ trợ quảng cáo, khuyến mại (*)	599.234	616.405	118.158
6	Chi phí mua ngoài	39.400	35.655	6.730
7	Chi phí bán hàng khác	5.574	11.983	2.634
	Tổng chi phí bán hàng	688.742	708.879	139.203

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 1/2024 của MCM)

(*) Các khoản mục chiếm giá trị và tỷ trọng lớn trong Chi phí quảng cáo, khuyến mại của Mộc Châu Milk bao gồm:

Bảng 9: Chi tiết chi phí quảng cáo, khuyến mại

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	Quý 1/2024
1	Khuyến mại bằng sản phẩm công ty	350.308	359.994	66.056
2	Hỗ trợ chi phí nhân công	91.400	93.150	20.117
3	Chi phí khác	157.526	163.261	31.985
	Tổng chi phí quảng cáo, khuyến mại	599.234	616.405	118.158

(Nguồn: MCM)

5.4. Trình độ công nghệ

Hiện tại Mộc Châu Milk đang sở hữu và vận hành cơ sở hạ tầng vắt sữa tự động tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng công nghệ De Laval. Bò được vắt sữa 02 lần/ngày, và mạng lưới 15 điểm thu mua sữa đảm bảo phạm vi 1km tới bất kỳ hộ dân nào. Sữa nguyên liệu được kiểm tra sơ bộ trên

10 tiêu chí chất lượng trước khi thu mua. Sữa sau khi vắt được lập tức bảo quản lạnh để chuyển về 02 nhà máy tiệt trùng và thanh trùng, sản xuất và đóng gói bao bì theo công nghệ hiện đại từ Tetra Pak và công nghệ Hàn Quốc.

Ngoài ra, Mộc Châu Milk liên kết với các hộ nông dân trồng ngô và cỏ, chủ động nguồn thức ăn tại chỗ cho đàn bò. Nguyên liệu thức ăn được thu hoạch từ nông dân và các nông trường, sau đó ủ ướp tập trung theo công nghệ hiện đại của Hàn Quốc. Thức ăn sau đó được chế biến tại các Nhà máy chế biến thức ăn hỗn hợp theo công nghệ TMR với công suất 150 tấn/ngày mỗi nhà máy. Tại đây, thức ăn được trộn theo khẩu phần hoàn chỉnh đảm bảo dinh dưỡng cho từng giai đoạn, mỗi giai đoạn một khẩu phần khác nhau (thức ăn bao gồm thức ăn tinh, thô xanh, thức ăn bổ sung....)

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm/dịch vụ mới

Nhờ đẩy mạnh đầu tư công tác nghiên cứu và phát triển, trong năm 2022 - 2023, Mộc Châu Milk đã thành công đưa ra thị trường một số sản phẩm mới và được đánh giá tốt như: Sữa tươi tiệt trùng đậu đỏ, Sữa chua men sống Yo-Pro, Sữa chua ăn cao đạm Protein-plus...

Hình 6: Sản phẩm sữa chua tiệt trùng và sữa chua men sống



5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ của Mộc Châu Milk luôn là một phần quan trọng trong việc đảm bảo sự hài lòng của khách hàng và duy trì uy tín của doanh nghiệp. Công ty luôn thấu hiểu rằng việc cung cấp sản phẩm chất lượng và dịch vụ tốt không chỉ là cam kết mà còn là trách nhiệm với mỗi khách hàng và với cộng đồng.

Các biện pháp kiểm tra chất lượng dịch vụ đã được triển khai một cách kỹ lưỡng, bao gồm cả quá trình sản xuất, đóng gói, và giao hàng. Những tiêu chuẩn nghiêm ngặt được đặt ra để đảm bảo từng bước trong quy trình sản xuất đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, chất lượng, và an toàn thực phẩm. Công ty cũng đã tập trung vào việc đào tạo nhân viên liên quan để họ hiểu rõ về quy trình kiểm tra chất lượng và quy định cần tuân theo.

Bằng việc liên tục nâng cao quy trình kiểm tra chất lượng và lắng nghe ý kiến phản hồi từ khách hàng, Công ty đã không ngừng hoàn thiện sản phẩm và dịch vụ của mình. Các biện pháp khắc phục và cải thiện đã được thực hiện một cách nhanh chóng, đảm bảo rằng mọi vấn đề về chất lượng được giải quyết một cách tốt nhất.

Nhờ vào tinh thần hướng tới sự hoàn thiện liên tục và tôn trọng mỗi ý kiến đóng góp từ khách hàng, Công ty đã xây dựng được một tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ đáng tin cậy, thể hiện cam kết của Công ty đối với sự hài lòng và sự tin tưởng của khách hàng

5.7. Hoạt động marketing

Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu có tiền thân là Nông trường Mộc Châu, ra đời từ năm 1958. Sau hơn 65 năm hình thành và phát triển, Mộc Châu Milk đã trở thành thương hiệu được người tiêu dùng nhiều thế hệ tin cậy và yêu thích, góp phần đáp ứng kịp thời nhu cầu sữa tươi chất lượng cao cho thị trường nội địa. Do vậy, để tiếp tục duy trì và giữ vững vị thế của mình, Công ty luôn chú trọng và thực hiện công tác marketing bài bản, cụ thể như sau:

- Về sản phẩm: Mộc Châu Milk tập trung đẩy mạnh phát triển các dòng sản phẩm thể mạnh từ sữa tươi nguyên chất như sữa tươi tiệt trùng, sữa tươi thanh trùng, sữa chua ăn, sữa chua uống, bơ, phomai, bánh sữa, váng sữa... Công ty cũng không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, liên tục đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đưa thương hiệu Mộc Châu Milk gắn liền với các sản phẩm từ sữa tươi, đáp ứng nhu cầu về sữa tươi của người tiêu dùng Việt Nam.
- Với chuỗi sản xuất kinh doanh khép kín từ khâu chăn nuôi, chế biến cho tới phân phối, Mộc Châu Milk đã phát triển vùng đất Mộc Châu (Sơn La) trở thành vùng nguyên liệu sữa tươi bền vững, đảm bảo nguồn cung sữa tươi ổn định, giá cạnh tranh và đáng tin cậy.
- Phát triển chuỗi cửa hàng giới thiệu sản phẩm Mộc Châu Milk nhằm đẩy mạnh quảng bá thương hiệu Mộc Châu Milk, đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng; tiếp tục duy trì thị trường truyền thống, không ngừng mở rộng tìm kiếm, phát triển thị trường trong và ngoài nước.
- Về quảng bá thương hiệu: Công ty liên tục quảng bá sản phẩm rộng rãi đến người tiêu dùng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: tivi, báo đài, tạp chí, internet, catalogue, banner, poster...; thường xuyên thay đổi nội dung, hình thức quảng cáo mới, thu hút sự chú ý và quan tâm của người tiêu dùng.
- Công ty cũng thực hiện các chương trình khuyến mãi lớn dành cho khách hàng như: tặng thêm hộp giá không đổi, tặng kèm vật phẩm khuyến mại; thực hiện các chương trình dùng thử sản phẩm ở các khu vực đông dân cư như: trường học, chung cư, chợ, siêu thị..., tham gia các hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm ở các tỉnh, thành.

Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, Mộc Châu Milk vinh dự nhận nhiều bằng khen, Huân chương Lao động từ Đảng và Chính phủ, đạt được nhiều giải thưởng như: Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Top 10 thương hiệu phát triển bền vững, sản phẩm chất lượng cao, Top 5 thương hiệu được chọn mua nhiều nhất,...

Bên cạnh kinh doanh, Mộc Châu Milk còn quan tâm tới các hoạt động xã hội, từ thiện như Quỹ khuyến học, chương trình Sữa học đường, tài trợ, ủng hộ các hoạt động vì cộng đồng của tỉnh, địa phương, phát động các chương trình từ thiện, gây quỹ trong cán bộ công nhân viên Công ty... Hội thi Hoa hậu Bò sữa do Công ty tổ chức thường niên cũng là nét đẹp văn hóa, trở thành ngày hội trên thảo nguyên Mộc Châu. Hội thi mang ý nghĩa tôn vinh nghề chăn nuôi bò sữa và động viên những người nông dân chăn nuôi, thu hút sự chú ý của cộng đồng, góp phần phát triển thương hiệu và quảng bá hình ảnh Công ty.

5.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

a. Logo của Công ty



- Logo của Công ty đã được làm thủ tục đăng ký nhãn hiệu với Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Cụm chữ “Mộc Châu Milk” màu xanh lam, được thiết kế vững chãi, hiện đại. Bên trên là hình hai ngọn núi cách điệu được truyền cảm hứng từ thảo nguyên Mộc Châu, màu xanh lá cây, liên kết với cụm chữ thành một thể thống nhất, hài hòa. Màu sắc thương hiệu chủ đạo của Mộc Châu Milk là màu xanh tím than và màu xanh lá cây, tượng trưng cho khát vọng phát triển bền vững, đồng thời tạo diện mạo tươi mới, năng động cho Mộc Châu Milk.

b. Danh sách đăng ký sở hữu trí tuệ

Hiện nay, Mộc Châu Milk có **25 nhãn hiệu** và **15 kiểu dáng công nghiệp** đã đăng ký sở hữu trí tuệ.

Bảng 10: Danh sách đăng ký sở hữu trí tuệ nhãn hiệu Mộc Châu Milk

TT	Số	Tên nhãn hiệu	Quyết định số	Ngày cấp
1	70746	Pasteurized fresh milk (Sữa tươi có đường)	61173/QĐ-SHTT	15.10.2014
2	70761	Pasteurized fresh milk (Sữa tươi không đường)	61173/QĐ-SHTT	15.10.2014
3	70762	Sữa tươi có đường giàu vitamin và khoáng chất	61173/QĐ-SHTT	15.10.2014
4	70764	Sữa tươi thanh trùng giàu vitamin và khoáng chất	61173/QĐ-SHTT	15.10.2014
5	70767	Sữa bánh đặc sản Mộc Châu (Gói)	61173/QĐ-SHTT	15.10.2014
6	70768	Sữa bánh đặc sản Mộc Châu (xanh)	61173/QĐ-SHTT	15.10.2014
7	70769	Sữa bánh đặc sản Cacao	61173/QĐ-SHTT	15.10.2014
8	76384	Sữa bánh đặc sản Mộc Châu (Vàng)	72297/QĐ - SHTT	20.12.2012
9	161245	Hội thi hoa hậu bò sữa Mộc Châu	39276/QĐ- SHTT	20.05.2019
10	277280	Mộc Châu Milk thảo nguyên xanh sữa mát lạnh	14305/QĐ-SHTT	08.04.2015
11	278624	Sữa thanh trùng thảo nguyên	18797/QĐ-SHTT	08.04.2015
12	287257	Sữa bánh đặc sản Mộc Châu (có bò hoa hậu)	60411/QĐ-SHTT	30.12.2015
13	157314	Logo công ty	39276/QĐ- SHTT	20.05.2019
14	278623	Sữa bánh đặc sản thảo nguyên	18796/QĐ- SHTT	08.04.2015
15	279769	Sữa bánh đặc sản Mộc Châu Vàng (mới)	23189/QĐ-SHTT	24.09.2014
16	318441	Logo công ty, Mộc Châu Milk	29032/QĐ-SHTT	18.04.2019

C.2
T. TY
H. AN
D. AN
H. AN
T. MI
H. B

17	309928	Logo công ty, Mộc Châu Milk, không chất bảo quản	87549/QĐ-SHTT	16.05.2016
18	328771	Sữa chua nếp cẩm	74853/QĐ-SHTT	16.05.2017
19	357664	Mộc Châu Milk chuối	56315/QĐ-SHTT	23.03.2018
20	357663	Mộc Châu Milk ổi	56314/QĐ-SHTT	23.03.2018
21	357662	Mộc Châu Milk (sữa tươi 100%)	56313/QĐ-SHTT	25.05.2018
22	376439	Mộc Châu Milk sữa chua phô mai	4133/QĐ-SHTT	05.12.2018
23	377245	Mộc Châu Milk váng sữa	6887/QĐ-SHTT	05.12.2018
24	376438	Mộc Châu Milk sữa đặc có đường	4132/QĐ-SHTT	05.12.2018
25	376361	Molkerei Butter	2849/QĐ-SHTT	05.12.2018

Bảng 11: Danh sách đăng ký kiểu dáng công nghiệp sở hữu trí tuệ sản phẩm Mộc Châu Milk

TT	Số	Tên nhãn hiệu	Quyết định số	Ngày cấp
1	24100	Thanh trùng hộp giấy	41445/QĐ-SHTT	16.05.2016
2	29196	Sữa chuối hộp 180 ml hộp Hdge	44751w/QĐ-SHTT	07.10.2019
3	31945	Nhãn sản phẩm (sữa chua khoai môn)	19139w/QĐ-SHTT	22.04.2019
4	30706	Hộp đựng sản phẩm (sữa tươi ít đường)	5748w/QĐ-SHTT	22.04.2019
5	32746	Hộp đựng sản phẩm (chuối)	7778w/QĐ-SHTT	01.08.2019
6	32747	Hộp đựng sản phẩm (đại mạch)	7779w/QĐ-SHTT	01.08.2019
7	32748	Hộp đựng sản phẩm (socola)	7781/QĐ-SHTT	01.08.2019
8	31814	Nhãn sản phẩm (sữa chua thạch dừa)	17886w/QĐ-SHTT	17.10.2019
9	33254	Nhãn sản phẩm (sữa chua nha đam)	12213w/QĐ-SHTT	04.06.2020
10	33256	Nhãn sản phẩm (sữa chua có đường và không đường)	12293w/QĐ-SHTT	04.06.2020
11	32742	Hộp đựng sản phẩm (có đường, hình tam giác)	7666w/QĐ-SHTT	04.06.2020
12	32743	Hộp đựng sản phẩm (có đường, 110 và 180ml)	7668w/QĐ-SHTT	04.06.2020
13	33955	Hộp đựng sản phẩm (hộp bánh sữa)	19642w/QĐ-SHTT	27.08.2020
14	33919	Nhãn sản phẩm (MC Kool)	19322w/QĐ-SHTT	27.08.2020
15	33956	Hộp đựng sản phẩm (MC Kidz)	19646w/QĐ-SHTT	27.08.2020

5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 12: Một số hợp đồng tiêu biểu đã được ký kết

STT	Khách hàng	Giá trị (triệu VND)			Sản phẩm	Hiện lực hợp đồng 2024	Mối quan hệ với người có liên quan của MCM
		Năm 2022	Năm 2023	KH 2024			
HỢP ĐỒNG ĐẦU VÀO							
1	CTCP Tetrapak Việt Nam	201.571	186.100	188.724	Bao bì giấy sữa, phụ tùng	Đang thực hiện	Không
2	CTCP ABC Việt Nam	105.734	121.836	127.000	Khô đậu	Đang thực hiện	Không
3	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam	67.661	73.960	80.000	Cắm, tinh bột	Đang thực hiện	Công ty con của CTCP Sữa Việt Nam
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần S.I.M. VN Tại Bắc Ninh	42.049	48.245	53.000	Ôn định, hương thực phẩm	Đang thực hiện	Không
5	Công ty cổ phần sản xuất và phân phối Mai Nam	37.794	41.228	38.000	Hạt nhựa, màng co, bao PP	Đang thực hiện	Không
TỔNG CỘNG ĐẦU VÀO		454.809	471.369	486.724			
HỢP ĐỒNG ĐẦU RA							
1	CTCP Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn	406.297	405.813	437.685	Sữa tươi	Đang thực hiện	Đơn vị trực thuộc của CTCP Sữa Việt Nam
2	Công ty TNHH Vũ Xuân Bình	120.687	120.733	131.961	Sữa	Đang thực hiện	Không
3	Công ty TNHH Thực phẩm Tuấn Hà	90.884	89.684	98.024	Sữa	Đang thực hiện	Không
4	Công ty TNHH kinh doanh thương mại Thuận Hưng	95.755	88.985	97.260	Sữa	Đang thực hiện	Không
5	Công ty TNHH Tình Lữ	68.803	66.830	73.046	Sữa	Đang thực hiện	Không
TỔNG CỘNG ĐẦU RA		782.426	772.044	837.976			
TỔNG CỘNG		1.157.393	1.243.413	1.324.700			

(Nguồn: MCM)

5.10. Thông tin liên quan Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi

Công ty đã dừng hoạt động Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi theo kế hoạch tại Biên bản họp Ban điều hành Quỹ ngày 28/12/2022, thực hiện chi trả toàn bộ số dư còn lại của Quỹ cho các hộ nông dân. Số dư Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi tại ngày 31/03/2024 bằng 0.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2022 đến nay

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất

Bảng 13: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng trưởng (2023/2022)	Quý 1/2024
Doanh thu thuần	3.133.099	3.135.423	0,07%	625.397
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	391.604	423.275	8,09%	58.981
Lợi nhuận khác	(10.917)	305	(102,79%)	-840
Lợi nhuận trước thuế	380.687	423.580	11,27%	58.142
Lợi nhuận sau thuế	346.549	374.417	8,04%	49.952
Tỷ lệ trả cổ tức/vốn điều lệ	20%	20%	-	n/a

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 1/2024 của MCM)

Trong giai đoạn 2022 – 2023, Công ty đã duy trì đà tăng trưởng tích cực. Các chỉ tiêu kinh doanh có sự cải thiện, và tăng trưởng ổn định, cụ thể:

- Năm 2022: Doanh thu thuần đạt hơn 3.133 tỷ đồng, tăng 7,09% so với năm 2021, do tăng trưởng đồng đều từ các mảng kinh doanh như: doanh thu mảng sản phẩm sữa từ 2.024 tỷ đồng vào năm 2021 lên 2.270 tỷ đồng vào năm 2022, doanh thu mảng thức ăn chăn nuôi tăng 34,8 tỷ so với năm 2021. Ngành hàng Sữa tươi (tiệt trùng, thanh trùng,..) có sự tăng trưởng tốt trong giai đoạn này khi thị trường tiêu thụ của Mộc Châu Milk được mở rộng đáng kể, từ 20 lên 45 tỉnh, thành phố trong giai đoạn 2021 - 2022 do đó thị phần sữa tươi của Mộc Châu Milk cũng có sự gia tăng tốt, từ mức 12,4% lên 15,2%. Sự tăng trưởng này có được nhờ vào các yếu tố mở rộng quy mô đàn bò sữa, nâng cao năng suất sữa, đẩy mạnh đầu tư vào marketing và truyền thông thương hiệu. Lợi nhuận thuần từ HĐKD năm 2022 đạt hơn 391,6 tỷ đồng, tăng lần lượt 8,09% so với cùng kỳ 2021. Trong năm 2022 Công ty có ghi nhận khoản Lợi nhuận khác là -10.917 triệu đồng chủ yếu do ghi nhận lỗ từ việc thanh lý tài sản cố định.

- Năm 2023: doanh thu thuần đạt 3.135 tỷ đồng, không có sự biến động lớn so với cùng kỳ. Trong bối cảnh doanh thu ngành sữa Việt Nam trong năm 2023 có sự sụt giảm so với cùng kỳ do sức mua suy giảm và áp lực giá nguyên vật liệu đầu vào, mức doanh thu thuần Mộc Châu Milk vẫn đảm bảo duy trì như năm 2022 cho thấy Công ty đã rất nỗ lực đưa ra những giải pháp phù hợp để gia tăng sức cạnh tranh, giữ vững thị phần và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong điều kiện tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế và chi phí nguyên vật liệu đầu vào ngành Sữa tăng cao. Lợi nhuận thuần từ HĐKD năm 2023 đạt 423,27 tỷ đồng và Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 423,58 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 91% mục tiêu doanh thu và 106% lợi nhuận trước thuế so với kế hoạch năm đã đề ra.

- Quý 1/2024, doanh thu thuần của Mộc Châu Milk giảm 15% so với cùng kỳ năm 2023 do sức mua yếu. Trong khi đó các chi phí chi giảm từ 5-10% so với cùng kỳ nên dẫn đến lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ bằng lần lượt 51,8% và 49,6% so với giá trị của Quý 1/2023. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều bước chuyển biến tích cực trong giai đoạn 2022 - 2023 khi Công ty đẩy mạnh mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, và theo đó góp phần giúp doanh thu và lợi nhuận có sự tăng trưởng tương ứng trong giai đoạn này. Sang Quý 1/2024, tình hình kinh doanh của Mộc Châu Milk trở nên khó khăn hơn khi sức mua giảm tại các thị trường chủ chốt đã khiến các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh sụt giảm so với cùng kỳ năm 2023.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2022 đến nay

a. Những nhân tố thuận lợi:

- Nhu cầu đối với các sản phẩm sữa tăng cao: sự tăng cường về nhận thức về lợi ích sức khỏe của sữa và sản phẩm liên quan đã dẫn đến nhu cầu tiêu thụ sữa tăng cao, giúp gia tăng doanh số bán hàng và doanh thu của Mộc Châu Milk.
- Phát triển công nghệ: Công nghệ mới đã giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm thất thoát và tăng hiệu suất, từ đó góp phần cải thiện lợi nhuận và chất lượng sản phẩm của Mộc Châu Milk trong những năm vừa qua.
- Chiến lược tiếp cận thị trường: Nắm bắt cơ hội mở rộng thị trường thông qua các chiến lược tiếp cận thích hợp đã tạo ra cơ hội cho Công ty.
- Phát triển sản phẩm đa dạng: việc phát triển các sản phẩm đa dạng, nhiều ngành hàng, tăng sự hấp dẫn và lựa chọn cho khách hàng. Trong những năm gần đây, Mộc Châu Milk liên tục tung ra thị trường các dòng sản phẩm mới không chỉ nâng cao tính cạnh tranh mà còn nâng cao hàm lượng dinh dưỡng phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, các dòng sản phẩm chính của Mộc Châu Milk như sữa tươi tiệt trùng có đường, ít đường, sữa chua nếp cẩm... là những dòng sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu và đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng.

b. Những nhân tố khó khăn:

- Biến đổi giá cả nguyên liệu: giá sữa tươi nguyên liệu tăng cao trong giai đoạn đầu năm 2023 đến nay đã ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của Công ty.
- Sự cạnh tranh mạnh mẽ trong ngành thực phẩm đòi hỏi Mộc Châu Milk phải đặt ra các chiến lược cạnh tranh để duy trì và tăng doanh số bán hàng.
- Yêu cầu về chất lượng và an toàn thực phẩm: thị trường sữa ngày càng đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng và an toàn thực phẩm, đòi hỏi Công ty phải luôn tuân thủ các tiêu chuẩn này cũng như đảm bảo tuân thủ quy định liên quan về an toàn thực phẩm.
- Biến đổi thói quen tiêu dùng: Sự thay đổi trong thói quen tiêu dùng và xu hướng sức khỏe có thể ảnh hưởng đến loại sản phẩm được yêu thích và yêu cầu Công ty phải thích nghi.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu hoạt động kinh doanh chủ yếu ở khu vực phía Bắc, cụ thể là tại thị trường khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Hà Nội và khu vực Bắc Miền Trung. Trong đó đóng góp nhiều nhất cho doanh thu của Công ty là khu vực Đông/Tây Bắc và khu vực Đồng bằng sông Hồng.

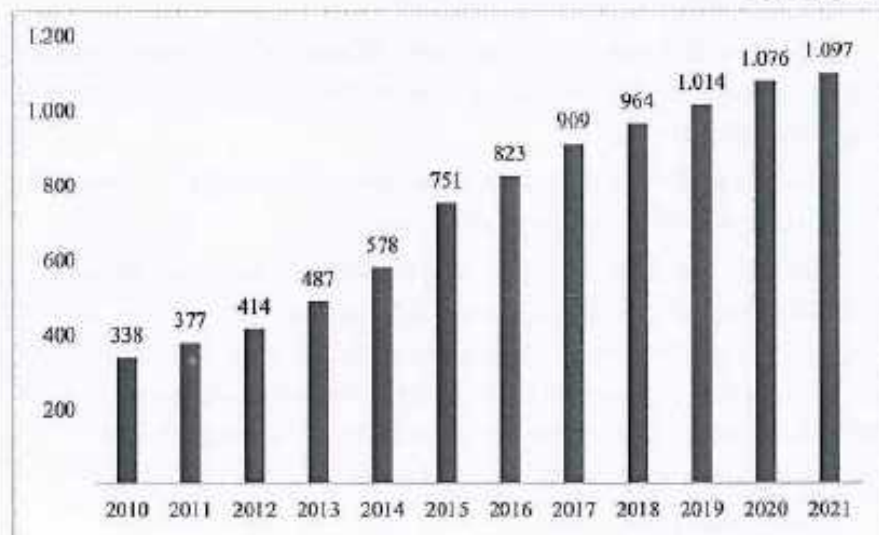
Vị thế của Công ty còn hạn chế so với các thương hiệu lớn trong ngành (như Vinamilk, TH True Milk, Frieslandcampina), đặc biệt tại các thị trường miền Nam vẫn chưa được Công ty khai thác mạnh. Tuy nhiên, trong tương lai, với sự hỗ trợ của công ty mẹ - Vinamilk sẽ góp phần thúc đẩy tốc độ phát triển của Mộc Châu Milk tại các thị trường trên.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Tổng quan thị trường sữa tại Việt Nam:

Biểu đồ 8: Tổng sản lượng sản xuất sữa tại Việt Nam giai đoạn 2010 – 2021

Đơn vị: tấn

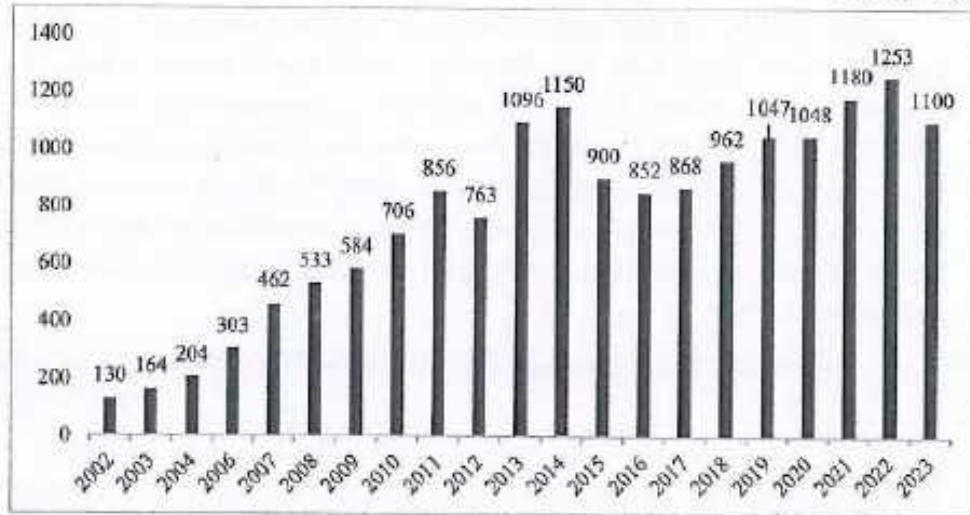


(Nguồn: tổng hợp từ <https://ourworldindata.org/>)

Trong giai đoạn 2020 - 2023, mặc dù Việt Nam gặp nhiều yếu tố bất lợi, bao gồm khó khăn vì dịch Covid-19 cũng như sức mua của nền kinh tế bị suy giảm, nhưng doanh thu thị trường sữa Việt Nam vẫn tăng trưởng ổn định. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2021 doanh thu sữa của Việt Nam ước tính đạt 119.300 tỷ đồng và năm 2022 ước đạt 135.000 tỷ đồng. Tăng trưởng doanh thu ngành sữa chủ yếu nhờ vào 2 mảng chính là sữa bột và sữa nước. Sản lượng sữa nước của Việt Nam năm 2022 đạt 1.802 triệu lít, tăng 4,15% so với cùng kỳ năm 2021. Ngành sữa Việt Nam đang từng bước phát triển bền vững, theo hướng hiện đại, đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến thành phẩm, có khả năng cạnh tranh để chủ động hội nhập với khu vực và thế giới, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của xã hội.

Biểu đồ 9: Tổng kim ngạch nhập khẩu sữa và sản phẩm từ sữa của Việt Nam giai đoạn 2002 - 2021

Đơn vị: triệu USD



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Triển vọng tăng trưởng của ngành:

Theo Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến sữa Việt Nam tầm nhìn đến năm 2025⁴, sản lượng sữa tươi sản xuất trong nước dự kiến đạt 1 tỷ lít, đáp ứng 38% nhu cầu tới năm 2020 và 1,4 tỷ lít, đáp ứng 40% nhu cầu năm 2025. Mục tiêu cụ thể như sau:

Tiêu chí	Sản lượng sữa tươi	Tiêu thụ trung bình	Sữa tươi sản xuất trong nước	Kim ngạch xuất khẩu
Năm 2015	1,9 tỷ lít	21 lít/người/năm	660 triệu lít đáp ứng 35% nhu cầu	90-100 triệu USD
Năm 2020	2,6 tỷ lít	27 lít/người/năm	1 tỷ lít đáp ứng 38% nhu cầu	120- 130 triệu USD
Năm 2025	3,4 tỷ lít	34 lít/người/năm	1,4 tỷ lít đáp ứng 40% nhu cầu	150-200 triệu USD

Ngành sữa trong nước có tiềm năng tăng trưởng bền vững vì các yếu tố sau:

- **Tăng trưởng dân số cũng như tăng cường nhận thức về lợi ích dinh dưỡng của sữa và nhu cầu tăng cao về dinh dưỡng:** Dân số Việt Nam tiếp tục tăng. Điều này dẫn đến tăng cường nhu cầu về các sản phẩm sữa và sản phẩm liên quan, như sữa bột và sữa chua, để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Bên cạnh đó, xã hội càng ngày càng phát triển, nhu cầu về sữa của người tiêu dùng trên thế giới cũng như trong nước càng ngày càng cao vì thế dự địa phát triển của thị trường sữa tại Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng. Những yếu tố thuận lợi về nhân khẩu học, thu nhập của người dân cải thiện, người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới sức khỏe bản thân và gia đình, cùng với việc gia tăng nhận thức về các sản phẩm dinh dưỡng... được coi là “bệ đỡ” thúc đẩy nhu cầu

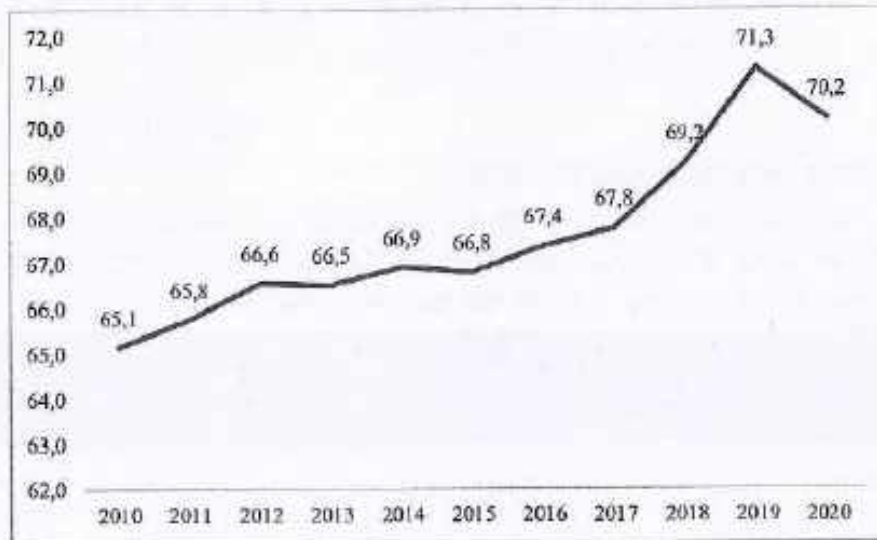
⁴ Theo Quyết định số 3399/QĐ-BCT của Bộ Công thương phê duyệt Quy hoạch phát triển Ngành công nghiệp chế biến sữa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025

sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong dài hạn. Nhờ vậy, người tiêu dùng trở nên nhận thức hơn về giá trị dinh dưỡng của sữa và có xu hướng tiêu dùng nhiều hơn.

- **Mức tiêu thụ sữa bình quân đầu người của Việt Nam đang ở mức thấp so với các nước trong khu vực:** Trung bình tiêu dùng sữa trên đầu người của Việt Nam vẫn ở mức thấp: 27 lít/người/năm, so với mức 35 lít/người/năm và 45 lít/người/năm tại Thái Lan và Singapore trong 2021. Thị trường nội địa còn dư địa tăng trưởng lớn. Theo Research and Markets dự báo, mức tiêu thụ bình quân sữa đầu người tại Việt Nam sẽ đạt 40 lít/người/năm vào 2030, tương đương tốc độ tăng trưởng kép khoảng 4% hàng năm. Thị trường xuất khẩu còn nhiều tiềm năng. Còn theo dự báo từ Fitch Solutions, chỉ tiêu cho các mặt hàng sữa sẽ tăng bình quân 14,9%/năm trong giai đoạn 2005 – 2025.

Biểu đồ 10: Tiêu thụ sữa bình quân đầu người thế giới trong giai đoạn 2010 – 2020

Đơn vị: kg/người/năm



(Nguồn: tổng hợp từ <https://ourworldindata.org>)

- **Nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ:** thị trường sữa có nguồn gốc hữu cơ được dự đoán sẽ mở rộng với tốc độ CAGR là 3,5% trong khoảng thời gian tới. Theo các dự đoán, ngành này sẽ trị giá 32,8 tỉ USD vào năm 2032, tăng từ 23,2 tỉ USD vào năm 2022. Vào cuối năm 2021, thị trường sữa organic được định giá 22,4 tỉ USD. Nhu cầu về loại sữa thúc đẩy lối sống hữu cơ này dự kiến sẽ tăng đáng kể trong những năm tới. Theo Tổng cục Thống kê, hiện Việt Nam có hơn 28.000 trang trại và hộ nông dân nuôi bò sữa với tổng đàn bò sữa gần 375.000 con. Tổng sản lượng sữa tươi của Việt Nam đạt 1,8 tỷ lít vào năm 2022, tăng 2,7% so với cùng kỳ. Sản lượng sữa tươi nội địa chỉ đáp ứng khoảng 42% nhu cầu tiêu thụ, còn lại chủ yếu dựa vào nhập khẩu.

7.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), do đó tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ được so sánh với các công ty khác có hoạt động tương đồng với Công ty (lĩnh vực thực phẩm

và đồ uống) và cũng đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán, bao gồm: Công ty cổ phần Sữa Hà Nội (HNM), Công ty cổ phần Sữa Quốc Tế (IDP), Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi (QNS) và Công ty cổ phần Tập đoàn Kido (KDC).

Bảng 14: So sánh tình hình hoạt động với một số Công ty cùng ngành đang niêm yết

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tiêu chí	MCM	IDP	HNM	QNS	KDC
1	Vốn điều lệ	1.100.000	613.505	444.000	3.569.400	2.898.063
2	VCSH	2.327.255	3.034.569	452.885	8.586.571	7.081.353
3	Tổng Tài sản	2.606.063	5.288.262	699.216	12.058.890	12.436.623
4	Doanh thu thuần	3.135.423	6.654.652	698.809	10.022.844	8.653.097
5	Giá vốn hàng bán	2.126.805	3.948.078	575.048	6.665.618	7.121.880
6	Lợi nhuận gộp	1.008.618	2.706.574	123.762	3.357.225	1.531.217
7	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	423.275	1.165.358	46.352	2.360.724	294.966
8	Lợi nhuận khác	305	-13.002	4.101	91.127	-1.959
9	LNTT	423.580	1.152.356	50.453	2.451.851	293.007
10	Thuế TNDN	49.163	258.316	8.585	262.373	360.055
11	LNST	374.417	894.040	41.868	2.189.478	102.320
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.063	14.573	943	7.192	419
13	Tỷ suất LNST/DTT	11,9%	13,4%	6,0%	21,8%	1,2%
14	LNST/VCSH bình quân (ROEA)	16,5%	37,9%	10,9%	27,2%	2,1%
15	LNST/TTS bình quân (ROAA)	14,8%	20,4%	9,2%	19,6%	1,1%

(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC KT năm 2023 của MCM, IDP, HNM, QNS và KDC)

Đánh giá về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Mộc Châu Milk so với các doanh nghiệp cùng ngành thực phẩm đồ uống đang được niêm yết/đăng ký giao dịch cho thấy:

- So với các doanh nghiệp cùng ngành thực phẩm và đồ uống đang được niêm yết/đăng ký giao dịch, Mộc Châu Milk có quy mô hoạt động trung bình. Cụ thể, trong năm 2023, doanh thu của Mộc Châu Milk đạt 3.135 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế đạt 374,41 tỷ đồng, đứng thứ 3 trong các doanh nghiệp ngành thực phẩm đồ uống đang niêm yết/đăng ký giao dịch (không tính công ty mẹ cấp cao nhất của MCM là CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk)).
- Về tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2023 của Mộc Châu Milk gần như không thay đổi so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của Mộc Châu Milk tăng trưởng 8,04% trong năm 2023, thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng trung bình của các doanh nghiệp sữa niêm yết/đăng ký giao dịch là gần 25% (loại trừ KDC có sự sụt giảm doanh thu trong năm 2023). Tuy doanh thu và lợi nhuận đều

có mức tăng trưởng tốt, nhưng nếu so với quy mô của các Công ty cùng ngành sữa thì lợi nhuận của Mộc Châu Milk vẫn ở mức trung bình thấp.

- Biên lợi nhuận năm 2023 của Mộc Châu Milk không có nhiều thay đổi, với biên lãi gộp đạt 32,17% (giảm 0,32% so với cùng kỳ) còn biên lợi nhuận ròng đạt 11,94% (tăng 0,88% so với cùng kỳ). So sánh với một trong các công ty đầu ngành như IDP tuy có mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tốt hơn, tuy nhiên mức tăng trưởng Biên lợi nhuận ròng năm 2023 của IDP khá tương đồng với Mộc Châu Milk, ở mức 13,43%, tăng trưởng lần lượt 0,11% so với cùng kỳ.
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA) và Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) của Mộc Châu Milk năm 2023 lần lượt đạt 16,5% và 14,8%. Nhìn chung mức sinh lời của Công ty cũng còn ở mức trung bình so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành thực phẩm đồ uống đang niêm yết/dăng ký giao dịch.

Nhìn chung, Mộc Châu Milk là một doanh nghiệp sữa có thương hiệu uy tín, quy mô hoạt động đang phát triển và tốc độ tăng trưởng cao trong những năm gần đây. Doanh nghiệp vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai, đặc biệt là khi thị trường sữa Việt Nam vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng.

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

a. Định hướng phát triển của Công ty

Mộc Châu Milk hoạt động với tầm nhìn “trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực thực phẩm sạch từ chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững và khép kín”.

b. Định hướng phát triển ngành sản xuất, chế biến sữa

Công ty có kế hoạch đầu tư thêm dây chuyền sản xuất sản phẩm sữa tươi hiện đại tại Nhà máy sữa Mộc Châu, mở rộng quy mô đàn bò tại trang trại hiện hữu (Trung tâm giống bò sữa) của Mộc Châu Milk từ 1.600 con lên 6.000 con (bao gồm nâng cấp trang trại hiện hữu lên 2.000 con và đầu tư trang trại bò sữa mới với quy mô 4.000 con kết hợp với du lịch sinh thái). Mộc Châu Milk dự kiến sẽ vận hành nhà máy và trang trại mới trong năm 2025. Các trang trại được định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý và chăn nuôi bò sữa.

Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk đã cùng với công ty mẹ - Vinamilk xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến đưa Mộc Châu, Sơn La thành thủ phủ bò sữa công nghệ cao của Việt Nam, kết hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái nhằm tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân các dân tộc, phát triển tam nông theo hướng bền vững và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Các hoạch định chiến lược này được kỳ vọng sẽ không chỉ đa hóa tiềm năng của Mộc Châu Milk mà còn của cao nguyên Mộc Châu, Sơn La về chăn nuôi bò sữa, từ đó, hình thành vùng nguyên liệu sữa chuẩn quốc tế, cung cấp đến cho người tiêu dùng trong và ngoài nước nhiều sản phẩm sữa chất lượng.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành và xu thế chung trên thế giới



Công ty đã thể hiện sự nhạy bén và phù hợp trong việc định hướng phát triển của mình đối với xu hướng và định hướng phát triển của ngành cũng như xu thế chung trên thế giới. Điều này thể hiện qua một số khía cạnh sau:

- **Hợp nhất với xu hướng cải thiện sức khỏe và thực phẩm an toàn:** Mộc Châu Milk đã tập trung vào việc cung cấp các sản phẩm sữa chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và chất lượng dinh dưỡng. Điều này phản ánh xu hướng toàn cầu về sự quan tâm ngày càng tăng về sức khỏe và thực phẩm an toàn của người tiêu dùng
- **Công nghệ và tích hợp kỹ thuật số:** Mộc Châu Milk đã áp dụng công nghệ và tích hợp kỹ thuật số vào quy trình sản xuất và quản lý. Điều này phản ánh xu thế toàn cầu về sự chuyển đổi số hóa trong các ngành công nghiệp, giúp tăng cường hiệu suất sản xuất và quản lý tốt hơn.
- **Phát triển bền vững và xã hội hóa:** Mộc Châu Milk đã thể hiện cam kết với phát triển bền vững thông qua việc quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và tham gia vào các hoạt động xã hội như chương trình ủng hộ cộng đồng. Điều này phản ánh xu hướng toàn cầu về trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp

Công ty đã định hướng phát triển phù hợp với ngành và xu thế toàn cầu, thể hiện sự tương thích và khả năng thích nghi với những thay đổi và yêu cầu ngày càng khắt khe trên thị trường và trong cộng đồng quốc tế.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng và cơ cấu lao động

Bảng 15: Cơ cấu lao động

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ							
1	Cán bộ có trình độ đại học, trên đại học	170	21%	188	24%	191	24%
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	267	34%	255	33%	254	33%
3	Lao động phổ thông	360	45%	332	43%	334	43%
Phân loại theo phòng ban chức năng							
1	Khối quản lý	41	5%	50	6%	51	7%
2	Khối sản xuất chính	538	68%	505	65%	498	64%
3	Khối phục vụ	116	15%	109	14%	117	15%
4	Khối kinh doanh khác	102	13%	111	14%	113	15%
Tổng cộng		797	100%	775	100%	779	100%

(Nguồn: MCM)

CÔNG TY
 HẠN Đ
 HÀNH
 CHỈ M
 HỒ

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, Mộc Châu Milk đã tạo mọi điều kiện cho người lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, có tay nghề cao, yên tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy, chính sách đãi ngộ lao động luôn được Mộc Châu Milk xem trọng và liên tục cải thiện. Tại Mộc Châu Milk, người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đủ sức cạnh tranh trong thị trường lao động.

Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của Công ty:

- 100% CBCNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.
- Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng.
- Tổ chức cho người lao động được tham quan, nghỉ mát và tham gia các phong trào Văn thể mỹ là các hoạt động thường niên của Công ty.
- Chế độ thưởng tháng lương thứ 13; thưởng nhân các dịp lễ, tết; thưởng tăng ca; thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thưởng đột xuất... luôn được áp dụng.
- Những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sẽ được tôn vinh và khen thưởng xứng đáng, kịp thời, công khai và công bằng; các danh hiệu thi đua cuối năm cho tập thể, cá nhân cũng được thưởng theo Quy chế Thi đua khen thưởng do Công ty ban hành.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng cưới hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, quốc tế phụ nữ...)

Đồng thời, Mộc Châu Milk có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực, có thành tích trong lao động được Ban TGD, Hội đồng thi đua của Công ty đánh giá cao để đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho Công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn, quản lý để điều hành các hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng việc chiêu mộ những nhân sự bên ngoài có trình độ cao, có năng lực thật sự về làm việc lâu dài cho Công ty bằng chính sách đãi ngộ đặc biệt, như: môi trường làm việc, điều kiện trau dồi kiến thức, giao trọng trách, thu nhập thỏa đáng, cơ hội thăng tiến vượt bậc.

a. Chính sách đào tạo

Mộc Châu Milk luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ của người lao động và chú trọng vào các hoạt động huấn luyện bồi dưỡng kiến thức về HACCP, kĩ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên đào tạo nguồn nhân lực hướng vào việc phát triển kỹ năng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng con người; cập nhật các kỹ năng và kiến thức mới cho nhân viên; huấn luyện cho nhân viên đưa vào những phương pháp làm việc mới; cải thiện kiến thức kỹ thuật về công nghệ mới cho nhân viên từ hầu hết người lao động trong toàn Công ty như công nhân lao động phổ thông tại các đơn vị, nhà máy, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ đến đào tạo nghiệp vụ kỹ thuật cao đối với cán bộ quản lý giúp cho CBCNV thực hiện công việc tốt hơn (nâng cao chất lượng và năng suất), ưu tiên khuyến khích học tập, nâng cao kiến thức thỏa

mãn nhu cầu phát triển cho các cá nhân; tạo nên thái độ làm việc đúng đắn, trung thành với tổ chức; phát huy tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của nhân viên; xây dựng và củng cố nền văn hóa doanh nghiệp.

b. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm như sau:

Bảng 16: Thu nhập bình quân của người lao động

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	10.999.379	11.001.486

(Nguồn: MCM)

Mộc Châu Milk luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động; xây dựng nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội công nhận; thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn con người.

Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kì, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào thành tích trong việc thực hiện tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động, luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất, đảm bảo các chế độ bảo hiểm cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, chính sách phân phối cổ tức do HĐQT Công ty đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Mức cổ tức được chi trả cho cổ đông giai đoạn 2022 - 2023 như sau:

Bảng 17 : Lịch sử chi trả cổ tức

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Tổng cổ tức chi trả (đồng)	220.000.000.000	110.000.000.000
Cổ tức bằng tiền (đồng/cp)	2.000	2.000
Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	20%	20%
Thời điểm chi trả	Đợt 1: 22/12/2022 Đợt 2: 29/6/2023	Đợt 1: 25/12/2023
Tình hình thực hiện	Đã chi trả	Đã chi trả đợt 1

(Nguồn: MCM)

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

Bảng 18: Chi tiết khấu hao tài sản

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 33
2	Máy móc, thiết bị	05 - 24
3	Thiết bị văn phòng	03 - 08
4	Phương tiện vận chuyển	06 - 10
5	Gia súc	04 - 07
6	Tài sản khác	03 - 08

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023 của MCM)

b. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2022 là gần 11 triệu đồng/người/tháng. Năm 2023 là 11 triệu đồng/người/tháng. Mức lương bình quân của người lao động tại Công ty là tương đối cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Bảng 19: Số dư các khoản thuế, phí phải nộp

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Thuế GTGT đầu ra	(18.018)	(24.085)	(15.195)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	391	(13.538)	(5.349)
Thuế thu nhập cá nhân	(76)	142	(730)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	27	20	20
Tổng cộng	(17.675)	(37.460)	(21.254)

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 1/2024 của MCM)

e. *Trích lập các quỹ theo luật định*

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 20: Tình hình số dư các quỹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Quỹ đầu tư phát triển	111.334	148.776	153.771
Quỹ khen thưởng phúc lợi	31.987	43.204	23.766

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 1/2024 của MCM)

f. *Tổng dư nợ vay*

Tại thời điểm 31/03/2024, Công ty không ghi nhận bất cứ khoản vay nào.

g. *Tình hình công nợ hiện nay*

- Tình hình các khoản phải thu

Bảng 21: Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Các khoản phải thu ngắn hạn	308.246	349.104	246.741
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	191.007	204.972	196.891
Trả trước cho người bán ngắn hạn	32.358	11.229	13.272
Phải thu ngắn hạn khác	84.880	133.043	36.719

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(140)	(140)
Các khoản phải thu dài hạn	165	90	90
Phải thu dài hạn khác	191.173	90	90
TỔNG CỘNG	308.411	349.194	246.831

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 1/2024 của MCM)

Thông tin một số khoản phải thu có giá trị lớn:

Bảng 22: Một số khoản phải thu có giá trị lớn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
CTCP Sữa Việt Nam	54.134	35.267	59.377
Công ty TNHH kinh doanh thương mại Thuận Hưng	4.624	5.946	3.829
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Dương	2.521	6.206	6.043
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Khánh Tùng	2.459	3.676	720
Công ty TNHH Một thành viên Tùng Lộc	907	4.025	2.141
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tuấn Minh	3.299	3.390	1.835

(Nguồn: MCM)

- Tình hình nợ phải trả

Bảng 23: Nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Nợ ngắn hạn	237.997	274.456	228.735
Phải trả người bán ngắn hạn	102.500	122.838	136.260
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	691	771	2.814
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	418	163	20
Phải trả người lao động	20.029	16.874	10.571
Chi phí phải trả ngắn hạn	60.825	83.554	52.304
Phải trả ngắn hạn khác	21.547	7.052	3.000
Vay ngắn hạn	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31.987	43.204	23.766
Nợ dài hạn	6.970	4.352	4.304
Phải trả nhà cung cấp	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	3.712	1.063	1.015

Dự phòng các khoản công nợ dài hạn	3.258	3.289	3.289
TỔNG CỘNG	244.967	278.808	233.039

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC Quý 1/2024 của MCM)

Thông tin một số khoản phải trả có giá trị lớn:

Bảng 24: Một số khoản phải trả có giá trị lớn

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Chi Nhánh Công ty Cổ phần S.I.M. VN Tại Bắc Ninh	2.536	10.085	7.862
Công ty Cổ phần Ngọc Diệp	2.712	3.386	2.720
Công ty Cổ phần Tetrapak Việt Nam	2.442	2.993	-
Công ty Cổ phần Đại Tân Việt	6.178	-	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Phân phối Mai Nam	5.713	6.694	4.063

(Nguồn: MCM)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	8,92	7,57
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	8,14	6,86
Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản (*)	Lần	0,10	0,11
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu (*)	Lần	0,11	0,13
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,93	11,20
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân (*)	Lần	1,27	1,24
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,06	11,94
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA) (*)	%	15,81	16,50

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROAA) ^(*)	%	14,02	14,80
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	12,49	13,50
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	2.835	3.063

^(*) Đã loại trừ số liệu của Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của MCM)

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2022 - 2023 của Công ty duy trì ổn định và đảm bảo yêu cầu hoạt động kinh doanh.

- **Về khả năng thanh toán:** Các hệ số về khả năng thanh toán gồm hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là những hệ số quan trọng thể hiện năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu trả nợ của một doanh nghiệp. Các hệ số này nên ở mức lớn hơn 1 – mức đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, phản ánh khả năng hoàn thành tốt các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn.

- **Về hệ số cơ cấu vốn:** Các hệ số nợ trên tổng tài sản hay trên vốn chủ sở hữu MCM đều ở mức thấp, cho thấy Công ty có năng lực tự chủ tài chính tốt.

- **Về năng lực hoạt động:**

Hệ số vòng quay hàng tồn kho thể hiện khả năng quản trị hàng tồn kho. Hệ số vòng quay hàng tồn kho càng cao thường cho thấy hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều. Hàng tồn kho của Công ty bao gồm nguyên vật liệu, hàng hóa, và chi phí sản xuất. Trong giai đoạn 2022 - 2023, khả năng quản lý hàng tồn kho của Công ty không có nhiều biến động, với hệ số vòng quay hàng tồn kho đạt trung bình. .

Hệ số vòng quay tổng tài sản dùng phản ánh hiệu quả việc sử dụng tài sản của doanh nghiệp, cụ thể cho biết mỗi một đồng tài sản có bao nhiêu đồng doanh thu được tạo ra. Trong giai đoạn 2022-2023, hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty giao động từ 1,24 – 1,27, trung bình ở mức 1,255.

- **Về khả năng sinh lời:**

Các hệ số về khả năng sinh lời có sự tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2022 – 2023.

11. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**11.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị****Bảng 26: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Hoàng Minh	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Hải Nam	Thành viên HĐQT kiêm TGD
4	Ông Đoàn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT
5	Ông Hoàng Văn Chất	Thành viên HĐQT độc lập

✦ Bà Mai Kiều Liên – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1953
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 001153002818
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Đại học Công nghiệp Chế biến thịt và sữa, Moscow, Nga;
- Quá trình công tác :
- Từ năm 1976 đến năm 1982: trải qua các vị trí tại nhiều bộ phận khác nhau ở nhiều nhà máy.
 - Từ 1982 đến năm 1983: Phó Giám đốc Kỹ thuật – Nhà máy sữa Thống Nhất.
 - Từ năm 1984 đến năm 1992: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk), phụ trách lĩnh vực kinh tế.
 - Từ năm 1992 đến nay: Tổng giám đốc Vinamilk.
 - Từ tháng 2/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT – CTCP Giống bò sữa Mộc Châu.

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác tại tổ chức khác :
- CTCP Sữa Việt Nam – Thành viên HĐQT, TGD
 - Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam – Chủ tịch
 - Công ty TNHH Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa – Chủ tịch
 - Driftwood Dairy Holding Corporation – Thành viên HĐQT
 - Miraka Holdings Limited – Thành viên HĐQT

- Lao - Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. – Chủ tịch HĐQT
- Tổng Công ty Chăn Nuôi Việt Nam – CTCP – Chủ tịch HĐQT
- Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc. – Chủ tịch HĐQT.

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: 74.967.761 cổ phiếu (chiếm 68,15% VDL), trong đó:

- Đại diện sở hữu: 74.967.761 cổ phiếu (chiếm 68,15% VDL), bao gồm:
 - (i) Đại diện sở hữu cho CTCP Sữa Việt Nam: 9.737.790 cổ phiếu (chiếm 8,85% VDL).
 - (ii) Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam: 65.229.971 cổ phiếu (chiếm 59,30% VDL).
- Sở hữu cá nhân: Không có

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ:

Cá nhân/ Tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ % VDL
CTCP Sữa Việt Nam	Thành viên HĐQT, TGD	9.737.790	8,85%
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam	Chủ tịch HĐQT	65.229.971	59,30%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao và thưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Ông Lê Hoàng Minh – Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1964
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CCCD : 025393403
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện - điều khiển tự động, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
 Quá trình công tác : - Từ năm 1992 đến 2009: trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các Nhà máy và khối Dự án: Kỹ sư điện, Phó quản

đốc Nhà máy, Trưởng dự án mở rộng NM Sữa Tiên Sơn.

- Từ năm 2009 đến 2022: đảm nhận các vị trí quản lý tại khối Dự án và khối Sản xuất của Vinamilk: Giám đốc Kỹ thuật nhà máy, Giám đốc quản lý Tài sản Khối Sản xuất, Giám đốc kỹ thuật cơ điện khối Dự án, Giám đốc Kỹ thuật cơ điện và Xây dựng Khối Sản xuất, Giám đốc sản xuất nhà máy, Giám đốc Nhà máy.
- Từ tháng 2/2022 đến nay: Giám đốc Điều hành Sản xuất tại CTCP Sữa Việt Nam
- Từ 04/2023 Đến nay: Thành viên HĐQT Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: CTCP Sữa Việt Nam - Giám đốc điều hành sản xuất

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ:

Cá nhân/ Tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ % VDL
CTCP Sữa Việt Nam	GD điều hành sản xuất	9.737.790	8,85%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao và thưởng theo Nghị quyết ĐHCĐ

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

✦ Ông Phạm Hải Nam – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam
 Năm sinh : 1969
 Quốc tịch : Việt Nam
 Số CCCD : 014069006666
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chăn nuôi
 Quá trình công tác : - 10/1992 - 2010: Nhân viên phòng Sản xuất kinh doanh - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

- 10/2010 - 9/2014: Phó giám đốc Trung tâm giống và chuyển giao kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 9/2014 - 6/2015: Trưởng phòng Sản xuất kinh doanh, Giám đốc Trung tâm Giống và CGKT - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 6/2015 - 1/2020: Phó TGD, kiêm Trưởng phòng SXKD, Giám đốc Trung tâm giống và chuyển giao kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- Từ tháng 2/2020 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc CTCP Giống bò sữa Mộc Châu.

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: 130.641 cổ phiếu (chiếm 0,12 %VĐL)

- Đại diện sở hữu : Không có
- Sở hữu cá nhân : 130.641 cổ phiếu (chiếm 0,12 %VĐL)

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao và thưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

☛ Ông Đoàn Quốc Khánh - Thành viên HĐQT

- | | | |
|---------------------|---|---|
| Giới tính | : | Nam |
| Năm sinh | : | 1974 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Số CCCD | : | 001074037572 |
| Trình độ chuyên môn | : | - Kỹ sư Tự động hóa Đại học tổng hợp công nghệ sinh học Matx cơ. |
| Quá trình công tác | : | - Năm 1999 -2000: Bắt đầu công tác tại Vinamilk ở Nhà máy sữa Dielac, qua các phân xưởng sản xuất Cơ Điện và Ban Kỹ thuật |

- Từ 2001 - 2003: Điều phối dự án lắp đặt dây chuyền rót sữa bột của Nhà máy sữa Dielac
- Từ 2005 - 2007: Phụ trách kỹ thuật, mua sắm, lắp đặt, đưa vào vận hành thiết bị dự án Nhà máy cà phê Sài Gòn thuộc Phòng Dự án Vinamilk
- Từ 2007 - 2009: Tổ trưởng Tổ Điện- Ban Cơ Điện – Nhà máy sữa Dielac.
- Từ 2009 - 2013: Trưởng Ban Kỹ thuật - Nhà máy sữa Dielac, năm 2012 hỗ trợ Phòng Dự án giám sát lắp đặt M&E dự án Nhà máy sữa bột Việt Nam.
- Từ 2013 - 2016: Trưởng Dự án, Dự án Nhà máy sữa Angkor - Campuchia, năm 2015 bắt đầu qua làm việc toàn phần tại Campuchia giám sát xây dựng, lắp đặt, đưa vào vận hành thiết bị
- Từ 2016 - 2023: Tổng Giám Đốc Angkor Dairy Products Co., Ltd. tại Campuchia
- 10/2023 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP
- 09/2023 – nay: Quyền Giám đốc Điều hành Khối phát triển vùng nguyên liệu của Vinamilk
- 23/04/2024 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP
- 23/04/2024 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Giống Bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác tại tổ chức khác

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP;
- Giám đốc Điều hành Khối phát triển vùng nguyên liệu – CTCP Sữa Việt Nam;
- Thành viên HĐQT Angkor Dairy Products Co., Ltd. tại Campuchia

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ:

Cá nhân/ Tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ % VDL
------------------	-------------	----------	-------------

CTCP Sữa Việt Nam	Quyền Giám đốc Điều hành Khởi phát triển vùng nguyên liệu	9.737.790	8,85%
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	65.229.971	59,30%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao và thưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

☛ Ông Hoàng Văn Chất – Thành viên HĐQT độc lập

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 036059006495
- Trình độ chuyên môn : - Kỹ sư nông nghiệp : Đại học nông nghiệp I Hà Nội
- Cử nhân lý luận chính trị: Học viện lý luận chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác : - 1981 – 1995: Cán bộ kỹ thuật, Phó giám đốc tại Trại Nà Sắn, Sơn La
- 1995 – 04/1999: Ủy viên Ban chấp hành Huyện ủy Mai Sơn, Sơn La; Phó giám đốc, Giám đốc Bí thư Đảng ủy tại Nông trường Tô Hiệu Sơn La
- 11/1999 – 08/2000: Bí thư Huyện ủy Huyện Mai Sơn, Sơn La
- 02/2001-05/2002: Ủy viên Ban thường vụ, Trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy Tỉnh Sơn La
- 06/2002-07/2003: Ủy viên Ban thường vụ, Thường trực tỉnh ủy, Trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy Tỉnh Sơn La
- 08/2003-06/2011: Phó Bí thư tỉnh ủy, trưởng ban tổ chức Tỉnh ủy; Trưởng ban kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La
- 07/2011-01/2015: Phó bí thư Thường trực tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La

- 02/2015-08/2019: Bí thư tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La
- Từ tháng 03/2022 đến nay: thành viên HĐQT độc lập CTCP Giống bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao và thưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

11.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

Bảng 27: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thái Thoại Trân	Trưởng BKS
2	Trịnh Công Sơn	Thành viên BKS
3	Phạm Quang Thùy	Thành viên BKS

☛ Bà Trần Thái Thoại Trân – Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 058185000202
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành kế toán kiểm toán
- Quá trình công tác : - 05/2007 – 07/2008: Trợ lý kiểm toán – CPA Hà Nội
 - 8/2008 – 09/2010: Kiểm toán viên - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - 09/2010 – 06/2014: Chuyên viên kiểm soát nội bộ – Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

- 06/2014 – 04/2019: Trưởng ban Kiểm soát hệ thống - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 04/2019 – nay: Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ & Quản lý rủi ro - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Từ 23/04/2024 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Giống Bò sữa Mộc Châu.
- Từ 23/04/2024 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty chăn nuôi việt Nam – CTCP.

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ & Quản lý rủi ro - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ:

Cá nhân/Tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ % VDL
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP	Trưởng Ban Kiểm soát	65.229.971	59,30%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao và thưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

➤ Ông Trịnh Công Sơn – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1992
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 272069774
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế,
 Chứng chỉ kiểm toán viên, Thành viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc.
- Quá trình công tác : - Từ năm 2014 – 2017 : Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
 - Từ 2017 – 3/2022 : Trưởng ban Kế toán tổng hợp và BCTC - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

- Từ 16/2/2020 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- Từ 3/2022 đến nay: Giám đốc tài chính, Công ty liên doanh Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines Inc.
- Từ 4/2022 đến nay: Trưởng ban tài chính đầu tư – Phòng Quản trị tài chính, Công ty cổ phần sữa Việt Nam.

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác tại tổ chức khác :
- Trưởng Ban tài chính đầu tư – Phòng Quản trị tài chính - Công ty cổ phần sữa Việt Nam.
 - Thành viên Ban kiểm soát - Tổng Công ty chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico)
 - Giám đốc tài chính - Công ty liên doanh Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines Inc

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ:

Cá nhân/ Tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ % VĐL
Tổng Công ty Chăn Nuôi Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát	65.229.971	59,30%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao và thưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

☛ Ông Phạm Quang Thủy – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CCCD : 036062008420
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác :
- 12/1985 – 03/1995: Làm việc tại Công ty Chè Mộc Châu
 - 04/1995 - 06/1997: Đội phó Đội 96 Công ty chè Mộc Châu
 - 07/1997 - 05/2005: Đội trưởng Đội 66 - Công ty chè Mộc Châu
 - 06/2005 - 01/2010: Phó chủ tịch Công đoàn Công ty chè Mộc Châu
 - 02/2010 - 01/2012: Phó giám đốc NMS, Chủ tịch Công đoàn Nhà máy Sữa - CTCP Giống bò sữa Mộc Châu
 - 02/2012 - 02/2013: Phó ban Quản lý dự án công ty, Phó bí thư chi bộ Sản xuất Kinh doanh- CTCP Giống bò sữa Mộc Châu
 - 03/2013 - 02/2020: Giám đốc nhà máy thức ăn tổng hợp TMR CTCP Giống bò sữa Mộc Châu
 - 16/02/2020 – 12/2022: Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Nhà máy Chế biến Thức ăn Chăn nuôi, CTCP Giống bò sữa Mộc Châu
 - Tháng 1/2023: nghỉ về hưu theo đúng chính sách.
 - Từ tháng 1/2023 đến nay: Thành viên BKS Mộc Châu Milk.

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: 113.866 cổ phiếu (chiếm 0,1% VDL), trong đó:

- Đại diện sở hữu : Không có
- Sở hữu cá nhân : 113.866 cổ phiếu (chiếm 0,1% VDL)

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ:

Cá nhân/ Tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ % VDL
Phạm Lê Hùng	Con đẻ	21.000	0,02%
Lê Thị Lệ	Vợ	224.080	0,2%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao và thưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

11.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban TGD và KTT

Bảng 28: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Hải Nam	Tổng Giám đốc
2	Trần Mạnh Thắng	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Sỹ Quang	Phó Tổng Giám đốc
4	Đặng Đức Nam	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Huy Bích	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Anh Tú	Kế toán trưởng

☛ Ông Phạm Hải Nam – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem chi tiết lý lịch tại phần Thành viên Hội đồng Quản trị

☛ Ông Trần Mạnh Thắng – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1972

Quốc tịch : Việt Nam

Số CCCD : 001072012968

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa thực phẩm chuyên ngành sữa, Thạc sỹ công nghệ sinh học

Quá trình công tác :

- 6/1996 - 1/2016: Quản đốc sản xuất tại Nhà máy sữa Hà Nội, Nhà máy sữa Tiên Sơn – Vinamilk
- 2/2016 - 9/2017: Giám đốc Nhà máy sữa Angkor milk thuộc Công ty cổ phần sữa Angkormilk - là thành viên của Công ty cổ phần sữa Việt Nam
- 10/2017 – nay: Quản đốc sản xuất tại Nhà máy sữa Tiên Sơn – Vinamilk
- 02/2020 – nay: Phó TGD phụ trách sản xuất, Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Phó TGD phụ trách sản xuất

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Quản đốc Nhà máy sữa Tiên Sơn – CTCP Sữa Việt Nam

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Lương và thưởng theo chính sách nhân sự của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

☛ Ông Nguyễn Sỹ Quang – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1968

Quốc tịch : Việt Nam

Số CCCD : 014068002698

Trình độ văn hoá : Kỹ sư chăn nuôi

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chăn nuôi – Thú y

Quá trình công tác :

- 1985 – 1990: Công nhân Xí nghiệp Cơ điện Mộc Châu - XN liên hợp Mộc Châu
- 1990 – 1994: Sinh viên - Trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên
- 1995 – 2000: Cán bộ kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 2001 – 2003: Cán bộ Phòng Sản xuất Kinh doanh Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 2003-7/2006: Phó phòng Sản xuất Kinh doanh Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 8/2006 – 7/2008: Phó giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Phụ trách Thị trường - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 8/2008 – 12/2020: Phó tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- Từ 3/2020 đến nay: Phó tổng giám đốc phụ trách vùng nguyên liệu và mua hàng.

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Phó TGD phụ trách vùng nguyên liệu và mua hàng

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: 335.300 cổ phiếu (chiếm 0,30 %VĐL), trong đó:

- Đại diện sở hữu : Không có
- Sở hữu cá nhân : 335.300 cổ phiếu (chiếm 0,30 %VĐL).

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Lương và thưởng theo chính sách nhân sự của Công ty.

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

➤ Ông Đặng Đức Nam – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1980

Quốc tịch : Việt Nam

Số CCCD : 001080020955

Trình độ văn hoá : Cử nhân kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành marketing

Quá trình công tác :

- 2001 – 2010: Nhân viên Giám sát bán hàng – CTCP Sữa Việt Nam
- 2010 – 2020: Trưởng bán hàng vùng – CTCP Sữa Việt Nam
- 05/2021 – 01/2022: Giám đốc kinh doanh - CTCP Giống Bò Sữa Mộc Châu
- 02/2022 đến nay: Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh và marketing - CTCP Giống Bò Sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Phó TGD phụ trách kinh doanh và marketing

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

CT
 ITY
 LÂN
 OÁN B
 HÀNH B
 SHI MIN
 HỒ

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Lương và thưởng theo chính sách nhân sự của Công ty.

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

✦ Ông Lê Huy Bích – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	:	Nam
Năm sinh	:	1989
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CCCD	:	038089053354
Trình độ chuyên môn	:	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân, Chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại - Thạc Sĩ, Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh - Thạc Sĩ, Chuyên ngành Tài chính
Quá trình công tác	:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 8/2011 đến 03/2013: Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH PwC Việt Nam - Từ năm 2016 - 2019: Chuyên viên kế toán giá thành Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam. - Từ tháng 1 năm 2020 đến nay: Giám đốc Tài chính tại Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - Từ tháng 01/2020 đến 10/04/2024: Giám đốc Tài chính của Mộc Châu Milk - Từ 10/04/2024 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế toán Tài chính của Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác tại tổ chức khác	:	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peterhand Hà Nội; - Thành viên HĐQT - CTCP Đầu tư và XNK Súc Sản Gia Cầm Hải Phòng; - Thành viên Ban Kiểm soát - Tổng Công ty Chè Việt Nam
-----------------------------------	---	--

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

- Đại diện sở hữu : Không có

- Sở hữu cá nhân : Không có

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Lương và thưởng theo chính sách nhân sự của Công ty.

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

➤ Ông Nguyễn Anh Tú – Kế toán trưởng

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CCCD : 050336324
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế- Học viện tài chính
- Quá trình công tác :
- 09/2000 – 10/2005: Nhân viên Kế toán - Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
 - 11/2005 – 12/2021: Phó phòng Kế toán – Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
 - 04/2007 – 05/2019: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
 - 06/2019 – 02/2020: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
 - 10/01/2022 – nay: Kế toán trưởng - CTCP Giống Bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ: 200.000 cổ phiếu (chiếm 0,18% VDL), trong đó:

- Đại diện sở hữu : Không có
- Sở hữu cá nhân : 200.000 cổ phiếu (chiếm 0,18% VDL)

Những người có liên quan và số lượng cổ phiếu MCM hiện đang nắm giữ:

Cá nhân/ Tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ % VDL
Nguyễn Anh Tuấn	Anh ruột	292.791	0,27%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết: Lương và thưởng theo chính sách nhân sự của Công ty.

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

12. Tài sản

12.1. Tình hình tài sản

Bảng 29: Danh mục tình hình tài sản tại ngày 31/03/2024

Đơn vị: Triệu Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. TSCĐ hữu hình	1.123.599	749.126	374.473
Nhà xưởng, vật kiến trúc	231.253	138.349	92.904
Máy móc thiết bị	758.340	527.071	231.269
Thiết bị văn phòng	13.712	5.457	8.254
Phương tiện vận tải	62.931	56.261	6.670
Giá súc	57.363	21.987	35.376
Tài sản khác	-	-	-
II. TSCĐ vô hình	3.988	3.988	-
Phần mềm vi tính	3.988	3.988	-
TỔNG CỘNG	1.127.587	753.114	374.473

(Nguồn: BCTC Quý 1/2024 của MCM)

12.2. Bất động sản

Bảng 30: Danh mục đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sở hữu	Hình thức thuê
1	Tiểu khu 70, Thị trấn NT Mộc Châu	105	Đất thương mại dịch vụ (Xây dựng trạm bơm nước Công ty)	Thuê 50 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm
2	Tiểu khu Xường sữa, Thị trấn NT Mộc Châu	12.078	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (xây dựng nhà máy chế biến sữa Thanh trùng và	Thuê 50 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sở hữu	Hình thức thuê
			các công trình phụ trợ khác)		
3	Tiểu khu Vườn Đào, Thị trấn NT Mộc Châu	79	Trạm bơm (Đất thương mại dịch vụ)	Thuê 50 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm
4	Tiểu khu Bệnh Viện II, Thị trấn NT Mộc Châu	3.503	Đất thương mại dịch vụ (Xây dựng trung tâm thương mại và các công trình phụ trợ khác)	Thuê 50 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm
5	Tiểu khu 40, Thị trấn NT Mộc Châu	1.037	Đất thương mại dịch vụ (cửa hàng giới thiệu sản phẩm và các công trình phụ trợ khác)	Thuê 50 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm
6	Tiểu khu Khí Tượng, Thị trấn NT Mộc Châu	21.499	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (xây dựng nhà máy chế biến thức ăn và các công trình phụ trợ khác)	Thuê 50 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm
7	Tiểu khu Khí Tượng, Thị trấn NT Mộc Châu	25.358	Đất cơ sở SX, KD (xây dựng nhà máy chế biến sữa UHT và các công trình phụ trợ khác)	Thuê 50 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm
8	Tiểu khu cấp III, Thị trấn NT Mộc Châu	10.614	Đất cơ sở SX, KD phi nông nghiệp (Xây dựng, nhà máy CBTAGS, nhà kho, sân phơi và các công trình phụ trợ khác)	Thuê 50 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm
9	Tiểu khu Cơ Quan, Thị trấn Nông trường Mộc Châu	14.457	Đất thương mại dịch vụ (Xây dựng trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ khác)	Thuê 50 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm
10	Số 29 Cát Linh, Hà Nội	150	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm	Thuê 20 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm



STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sở hữu	Hình thức thuê
11	Huyện Mộc Châu	9.532.148	Đồng cỏ - trang trại	Thuê 20 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm
12	Huyện Vân Hồ	868.355	Đồng cỏ - trang trại	Thuê 20 năm	Đất thuê trả tiền hàng năm

(Nguồn: MCM)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Bảng 31: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2024 - 2026 của MCM

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026	
	Thực hiện	Giá trị	% tăng (giảm) so với 2023	Giá trị	% tăng (giảm) so với KH 2024	Giá trị	% tăng (giảm) so với KH 2025
Doanh thu thuần	3.135.423	3.367.419	7,40%	3.535.790	5,0%	3.712.580	5,0%
LNTT	423.58	375.215	-11,40%	394.627	5,2%	428.746	8,6%
LNST	374.417	331.666	-11,40%	348.825	5,2%	378.984	8,6%
Vốn chủ sở hữu	2.327.354	2.405.854	4,80%	2.499.797	3,9%	2.620.882	4,8%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11,90%	9,80%	-2,10%	9,9%	0,1%	10,2%	0,3%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	16,10%	13,80%	-2,30%	14,0%	0,2%	14,5%	0,5%
Cổ tức	20%	Tối thiểu 50% LNST	-	Tối thiểu 50% LNST	-	Tối thiểu 50% LNST	-

(Nguồn: MCM)

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2024 - 2026 được xây dựng căn cứ theo kế hoạch kinh doanh hàng năm của CTCP Giống Bò Sữa Mộc Châu. Số liệu doanh thu và lợi nhuận trên đây được xác lập trên cơ sở thận trọng. Các số liệu kế hoạch trên có tính đến các rủi ro về lạm phát và rủi ro khác tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

13.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong các năm sắp tới được lập dựa trên những dự báo về tiềm năng của ngành, cùng với các định hướng đổi mới và phát triển kinh doanh trong dài hạn. Trong năm 2023, MCM đã hoàn thành 91% kế hoạch doanh thu thuần và 106% kế hoạch lợi nhuận trước thuế. Công ty đã và đang triển khai các phương án để có thể đạt được kế hoạch kinh doanh đã đặt ra như trên bao gồm:

- **Thị trường và khách hàng:**

Đầu tư cho công tác thị trường để củng cố vững chắc hệ thống và thị trường đã có, nâng cao sức mạnh thương hiệu, từng bước mở rộng thị trường ra toàn quốc; nghiên cứu xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài khi có cơ hội.

- **Sản xuất và chế biến:** Tăng cường tuyển chọn đàn bò sữa nhằm nâng cao năng suất, sản lượng, không ngừng nâng cao chất lượng sữa tươi đưa vào chế biến. Củng cố hệ thống trung tâm giống hiện có, củng cố và mở rộng nhà máy chế biến thức ăn tinh;

Giải quyết tốt bài toán thức ăn thô xanh và thức ăn dự trữ cho đàn bò.

- **Kiểm soát chất lượng:**

Xây dựng và thực hiện các quy trình kiểm tra chất lượng liên quan đến từng bước trong quá trình sản xuất, từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng. Điều này đảm bảo rằng bất kỳ lỗi nào cũng được phát hiện và khắc phục kịp thời. Cải tiến liên tục trong quy trình kiểm soát chất lượng để đảm bảo rằng sản phẩm luôn đáp ứng các tiêu chuẩn mới và thay đổi trong yêu cầu của thị trường.

- **Đầu tư phát triển:**

Đầu tư xây dựng thêm 01 trung tâm giống, 01 nhà máy chế biến sữa, 01 nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi tổng hợp. Mỗi năm sản xuất thêm từ 2-3 sản phẩm sữa mới phù hợp với xu thế tiêu dùng theo từng thời điểm;

Tiếp tục đầu tư cho chăn nuôi, nâng cao quy mô chăn nuôi của hộ lên ở mức hợp lý, phát triển chăn nuôi gắn với chọn lọc chất lượng cao hơn để tăng đầu con và sản lượng sữa gắn với nâng cao chất lượng và sản xuất sữa sạch;

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất;

Phát triển chăn nuôi và chế biến gắn với bảo vệ môi trường

- **Công tác tài chính**

Đảm bảo quản lý tài chính cẩn thận để tối ưu hóa việc sử dụng vốn và giảm nguy cơ tài chính. Công ty luôn theo dõi chặt chẽ dòng tiền đầu vào và đầu ra, đảm bảo rằng có đủ tiền để trả các khoản phải thu, tiền lương và các chi phí hoạt động khác. Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk luôn tối ưu hóa quản lý kho giúp tránh tình trạng tồn kho thừa hoặc thiếu. Điều này giúp giảm nguy cơ thiếu hụt hàng hoá và giảm các khoản chi phí liên quan đến tồn kho. Ngoài ra, Mộc Châu Milk đang duy trì những chính sách khác như quản lý dòng tiền, quản lý nợ, tối ưu hóa thuế, sử dụng các công cụ quản lý tài chính, ... để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Tính khả thi của kế hoạch giai đoạn 2024 – 2026



Trên cơ sở các dòng sản phẩm đang hiện có và đánh giá những tiềm năng của thị trường hiện nay với dự báo tăng trưởng ổn định của ngành, mục tiêu tăng trưởng dự kiến trong năm 2024 và năm 2026 được Công ty đánh giá là khả thi.

13.2. Kế hoạch đầu tư dự án đã được HĐQT thông qua

Năm 2023

Trong năm 2023, tổng mức đầu tư mới cho các nhà máy, tài sản hiện hành của Mộc Châu Milk đạt 20,38 tỷ đồng. Toàn bộ số tiền được dùng để cải tạo, mua mới máy móc tại nhà máy sữa đang vận hành. Công ty đã tiến hành đầu tư mua mới máy chế biến phomat, máy gói bơ, thi công cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy tại nhà máy UHT. Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk cũng đã thực hiện cải tạo, nâng cấp các trạm thu mua để đảm bảo chất lượng sữa tươi nguyên liệu tốt. Chi tiết các khoản mục được thể hiện qua bảng sau:

Bảng: Chi tiết khoản mục đầu tư tài sản cố định năm 2023

STT	Tên hạng mục	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện		
			Đấu thầu	Ký hợp đồng	Quyết toán hợp đồng
1.	Trạm thu mua: Thay toàn bộ hệ thống Camera	560	T2/2023	T5/2023	T9/2023
2.	Trạm thu mua: Hệ thống xử lý nước cấp, hệ thống đun và cấp nước nóng	1.509	T3/2023	T5/2023	TT11/2023
3.	Nồi nấu bánh công suất 200kg trở lên	1.186	T3/2023	T5/2023	TT11/2023
4.	Tư vấn thiết kế lập dự toán thi công	86	04/2023	05/2023	12/2023
5.	Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán	8	04/2023	05/2023	12/2023
6.	Tư vấn giám sát thi công	46	04/2023	05/2023	12/2023
7.	Thay 01 máy lạnh kho	722	T5/2023	T7/2023	T01/2024
8.	Thay thế mái nhà sản xuất chính số 1, số 3; nhà cầu khu vực kho lạnh bé; mái nhà lò hơi, nhà nén lạnh; thay các máng nước bằng inox và các ống thoát nước mái. Thay thế vách tôn đứng, các khe thông gió khu sản xuất chính	1.219	05/2023	08/2023	10/2023
9.	Máy gói bơ	4.857	T5/2023	T7/2023	T01/2024
10.	Máy chế biến phomai	5.701	T5/2023	T7/2023	T01/2024
11.	Thiết kế thẩm duyệt bản vẽ thi công PCCC lại toàn bộ nhà xưởng UHT	238	05/2023	06/2023	09/2023
12.	Thi công cải tạo hệ thống PCCC xưởng UHT	3.976	11/2023	01/2024	08/2024
13.	Xây dựng khu cấp phát xăng dầu	277	12/2022	01/2023	02/2023
	TỔNG CỘNG	20.385			

Giai đoạn 2021 – 2022:

Tháng 02/2021, Mộc Châu Milk đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 668 tỷ đồng lên 1.100 tỷ đồng bằng hình thức chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ và chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 304/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/12/2020 với chi tiết như sau:

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là gần 1.250 tỷ đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: là để tài trợ cho Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất sữa nước, Dự án Đầu tư trang trại bò sữa mới với qui mô 4.000 con kết hợp du lịch sinh thái, Dự án Nâng cấp trang trại hiện hữu lên qui mô 2.000 con và Dự án Nhà máy sữa Công nghệ cao Mộc Châu.
- Công ty báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin định kỳ về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo đúng theo quy định.
- Thông tin hiện trạng pháp lý của các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán ra công chúng cụ thể như sau:

a) Dự án Nhà máy sữa Công nghệ cao Mộc Châu:

Dự án đã có các chấp thuận pháp lý như sau:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư số 862/QĐ-UBND ngày 18/05/2022 của UBND tỉnh Sơn La;
- Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 số 309/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND huyện Mộc Châu;
- Hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 đã nộp về huyện Mộc Châu vào ngày 13/03/2023;
- Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 05/08/2023 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung huyện Mộc Châu. Dự kiến Sở Xây dựng sẽ trình điều chỉnh Quy hoạch phân khu trong tháng 10-11/2023.

Các bước triển khai tiếp theo:

- Hoàn thiện hồ sơ phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 trong tháng 10/2023;
- Phối hợp UBND huyện Mộc Châu phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500, ban hành thông báo giải phóng mặt bằng và hỗ trợ Công ty trong quá trình thực hiện đo đạc và xác minh các thửa đất nằm trong ranh giới quy hoạch.
- Chuẩn bị hồ sơ thiết kế cơ sở và các hồ sơ đấu nối hạ tầng, thiết kế cơ sở PCCC liên quan để nộp Sở Xây dựng Sơn La khi Quy hoạch chi tiết được phê duyệt thực hiện trong quý IV/2023
- MCM đã có thiết kế sơ bộ các hạng mục cơ sở sản xuất, kho bãi, hạ tầng của dự án nhà máy sữa; Đã mời thầu gói thiết kế san lấp, sẽ có nhà thầu để triển khai san lấp mặt bằng nhà máy trong tháng quý I/2024.
- Đã có đơn vị tư vấn thực hiện gói đánh giá tác động môi trường, đang thực hiện triển khai hồ sơ, sẵn sàng hồ sơ nộp thẩm định khi đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt
- Hoàn thiện thiết kế chi tiết cấp phép xây dựng và khởi công dự án trong quý II/2024.



b) Dự án Đầu tư trang trại bò sữa mới với qui mô 4.000 con kết hợp du lịch sinh thái:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2385/QĐ-UBND ngày 29/09/2021 của UBND tỉnh Sơn La.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án số 420/QĐ-UBND ngày 30/03/2022 của UBND huyện Mộc Châu.

- Quyết định về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, thuê đất đối với dự án Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu (Thiên đường sữa Mộc Châu) số 2126/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh Sơn La.

- Giấy phép xây dựng số 01/GPXD-SXD ngày 19/10/2023 của Sở Xây Dựng tỉnh Sơn La.

Công ty đã hoàn tất tháo dỡ di dời chuồng trại cũ tại trung tâm 3, chuyển đàn bò sang trung tâm 2, trả mặt bằng thực hiện Dự án trang trại công nghệ cao 4.000 con.

Ngày 19/10/2023, Dự án Đầu tư trang trại bò sữa mới với qui mô 4.000 con kết hợp du lịch sinh thái và dự án Nâng cấp trang trại hiện hữu lên qui mô 2.000 con của Mộc Châu Milk vừa được Sở Xây Dựng tỉnh Sơn La cấp phép xây dựng theo Giấy phép xây dựng số 01/GPXD-SXD. Dự án đã được khởi công ngày 09/11/2023.

c) Dự án Đầu tư xây dựng chuyển sản xuất sữa nước

Dự án đã quyết toán và đưa vào sử dụng.

d) Dự án Nâng cấp trang trại hiện hữu lên qui mô 2.000 con

Dự án đang trong quá trình quyết toán. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng như sau:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
I.	Số tiền thu được từ đợt phát hành	1.249.274.340.000
II.	Sử dụng vốn	343.880.336.121
1.	Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa công nghệ cao Mộc Châu	98.724.847.858
2.	Mở rộng quy mô Trung tâm Giống bò sữa Mộc Châu	120.159.347.810
3.	Đầu tư máy rót A3 Speed 180ml	123.122.598.453
4.	Nhà máy sữa công nghệ cao Mộc Châu	1.873.542.000
III.	Số tiền còn lại chưa sử dụng	905.394.003.879

Kế hoạch sử dụng vốn trong thời gian tới như sau:

Nội dung	Từ 31/12/2023 đến 31/12/2024	Từ 31/12/2024 đến 31/03/2025
Dự kiến số tiền sử dụng trong kỳ	536.334.403.693	369.059.600.187
Lũy kế số tiền sử dụng đến cuối kỳ	880.214.739.813	1.249.274.340.000

Dự kiến sử dụng hết toàn bộ theo các mục đích sử dụng vốn đã được phê duyệt vào 31/03/2025

13.3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tại thời điểm hiện tại, Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ do nguồn vốn hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là tổ chức tư vấn, BSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Mộc Châu Milk.

Với đà phát triển ổn định, chiến lược hoạt động kinh doanh linh hoạt và năng động của Mộc Châu Milk, trong bối cảnh tiềm năng phát triển của ngành sữa và các sản phẩm từ sữa còn lớn, BSC cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và mục tiêu phát triển của Công ty là hoàn toàn khả thi nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. BSC cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch Công ty đưa ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

BSC xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có

PHẦN 5. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: **110.000.000** (Một trăm mười triệu) **cổ phiếu**.
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết (theo mệnh giá): **1.100.000.000.000** (Một nghìn một trăm tỷ) đồng.

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết

Theo quy định tại mục d Khoản 01 Điều 109 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ: *Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ;*

Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ khi niêm yết của Công ty như sau:

Bảng 32: Thông tin cam kết nắm giữ cổ phiếu khi niêm yết

Cổ đông nội bộ	Chức vụ	Tổng số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo
Phạm Hải Nam	TV HĐQT, TGD	130.641	0,12	130.641	65.321
Nguyễn Sỹ Quang	Phó TGD	335.300	0,30	335.300	167.650
Phạm Quang Thủy	Thành viên BKS	113.866	0,10	113.866	56.933
Nguyễn Anh Tú	Kế toán trưởng	200.000	0,18	200.000	100.000
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP	Công ty mẹ	65.229.971	59,30	65.229.971	32.614.986
CTCP Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cấp cao nhất	9.737.790	8,85	9.737.790	4.868.895
Tổng cộng		75.747.568	68,85	75.747.568	37.873.785

Như vậy, theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, tổng số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của các cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, và Kế toán trưởng là **75.747.568 cổ phiếu**, chiếm **68,85%** vốn điều lệ Công ty. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo.

5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu được xác định căn cứ theo 03 phương pháp tính giá bao gồm: (i) phương pháp giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2023, (ii) phương pháp giá theo hệ số P/E và (iii) phương pháp giá thị trường.

Công ty thực hiện xác định giá cổ phiếu MCM theo các phương pháp trên để Nhà đầu tư có thể tham khảo. Thời điểm tính giá tham chiếu chính thức sẽ được xác định trên cơ sở giá cổ phiếu MCM trước khi hủy đăng ký giao dịch UpCoM, chuyển sang niêm yết tại SGDCK Tp.HCM.

- **Giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách của Công ty được xác định như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (không bao gồm Lợi ích cổ đông thiểu số và Nguồn kinh phí và Quỹ khác)}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Căn cứ BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Giồng Bò sữa Mộc Châu thì số liệu để tính giá trị sổ sách như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2023
Tổng vốn chủ sở hữu (đồng)	2.327.254.927.918
Lợi ích cổ đông thiểu số (đồng)	-
Nguồn kinh phí và Quỹ khác (đồng)	-
SLCP lưu hành cuối kỳ (cổ phiếu)	110.000.000
Giá trị sổ sách MCM (đồng/ep)	21.157

- **Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E**

Giá tham chiếu dự kiến được xác định căn cứ vào lợi nhuận thuần của chủ sở hữu trên mỗi cổ phần của MCM (EPS) và số nhân thu nhập tham chiếu của ngành hoặc của nhóm đơn vị tương đương trong ngành (P/E) tại thời điểm xác định.

$$\text{Giá trị hợp lý trên cổ phần theo số nhân thu nhập} = \text{EPS} \times \text{P/E tham chiếu}$$

Chỉ số P/E được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/E với thị giá cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2023, lợi nhuận thuần của chủ sở hữu trên mỗi cổ phiếu được lấy theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán của công ty tại thời điểm 31/12/2023.

Tên Công ty	Mã chứng khoán	Thị giá tại 31/12/2023 (đồng)	Lợi nhuận mỗi cổ phiếu tại 31/12/2023 (đồng)	P/E
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)/(4)
Công ty cổ phần Sữa quốc tế	IDP	236.830	15.465	15,31
Công ty cổ phần Sữa Hà Nội	HNM	9.900	1.052	9,41
Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi	QNS	44.800	7.172	6,25
CTCP Tập đoàn Kido	KDC	63.000	554	113,72

Giá trị P/E tham chiếu	36,17
Giá cổ phiếu MCM = Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu trên mỗi cổ phiếu x P/E tham chiếu = 3.063 x 36,17 = 110.796 đồng	

Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu trên mỗi cổ phiếu của MCM đến 31/12/2023 căn cứ theo BCTC kiểm toán 2023 là 3.063 đồng/cổ phiếu. Do đó, giá trị cổ phiếu của Công ty theo phương pháp so sánh P/E là 110.796 đồng/cổ phiếu.

• **Giá cổ phiếu theo phương pháp giá thị trường**

Phương pháp giá trị trường được xác định theo thực tế giao dịch của cổ phiếu MCM trên thị trường UpCoM. Giá trị cổ phiếu MCM theo phương pháp giá thị trường là bình quân giá tham chiếu của 30 phiên giao dịch liên tiếp tạm tính từ ngày 06/03/2024 đến ngày 16/04/2024 là **41.333 đồng/cổ phiếu**.

• **Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên**

Công ty quyết định về nguyên tắc xác định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là bình quân giá tham chiếu 30 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu chính thức giao dịch trên UpCoM từ ngày 18/12/2020, do đó tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/03/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/GBS/2020 ngày 17/07/2020 của ĐHĐCĐ Công ty và Công văn số 2640/UBCK-PTTT ngày 08/06/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu là 100%.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Thuế liên quan đến Tổ chức đăng ký niêm yết

- Thuế Giá trị gia tăng (VAT) : Áp dụng thuế suất 0%, 5%, 8% và 10%. Không tính thuế đối với sản phẩm thức ăn chăn nuôi và sữa tươi nguyên liệu, 5% VAT đối với thuốc thú y, 8% đối với sữa thành phẩm và 10% đối với dịch vụ thuê kiot mà công ty cung cấp.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Theo quy định của Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế ngày 12/02/2015, Công ty được miễn Thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong đó thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế theo quy định tại Nghị định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên; và

- Sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính Phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

Mức thuế suất thông thường áp dụng cho các khoản thu nhập khác của Công ty chưa tính các ưu đãi 20% trên lợi nhuận tính thuế.

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

7.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

a) Đối với Nhà đầu tư cá nhân:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân, thì:

- **Thu nhập tính thuế:** Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

- **Thuế suất:**

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.

- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần thì thuế suất là 20%.

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- **Thời điểm xác định thu nhập tính thuế**

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết là thời điểm SGDCK công bố giá thực hiện.

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán là thời điểm Sở giao dịch chứng khoán công bố giá thực hiện.

Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực. Trường hợp không có hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký chuyển tên sở hữu chứng khoán.

b) Đối với Nhà đầu tư tổ chức:



Nhà đầu tư tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá trị mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

PHẦN 6. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)

Trụ sở chính : Tầng 8, tầng 9 Toà nhà Thaiholdings,
Số 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669
Chi nhánh : Tầng 4, tầng 9, Tòa nhà President Place,
Số 93 Nguyễn Du, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Website : www.bsc.com.vn
Điện thoại : (028) 3821 8886 Fax: (028) 3821 8510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 46 toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, toà nhà 72 tầng, lô E6,
đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (024) 3946 1600 Fax: (024) 3577 0787
Website : www.kpmg.com

PHẦN 7. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy CN ĐKDN điều chỉnh gần nhất
2. Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
3. Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan tới tổ chức niêm yết
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính
 - o Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;
 - o Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;
 - o Báo cáo tài chính Quý 1/2024.
5. Báo cáo về những tranh chấp pháp luật

..., ngày 20 tháng 5 năm 2024

Đại diện Tổ chức đăng ký niêm yết
Công ty Cổ phần Giồng Bò sữa Mộc Châu
Chủ tịch HĐQT

Mai Kiều Liên



Tổng Giám đốc

Phạm Hải Nam

Trưởng Ban Kiểm soát

Trần Thái Thoại Trân

Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Tú

Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Kế toán tài chính

Lê Huy Bích

Đại diện Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh



Ngô Thị Phong Lan